



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nguyên lý và dụng cụ cắt 3 (10513)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12723	Thanh	10513	H1	01			Nguyên lý và dụng cụ cắt 3	2	111104111	1	7	12-----		9
12723	Thanh	10513	H1				Nguyên lý và dụng cụ cắt 3	2	111104111	1	8	12-----		3456789
12723	Thanh	10513	H1				Nguyên lý và dụng cụ cắt 3	2	111104111	1	8	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tự chọn 1 (140117)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40105	Trang	140117	H1				Tự chọn 1	3	111106111	1	2	-234-----		3456789
40105	Trang	140117	H1	01			Tự chọn 1	3	111106111	1	2	-234-----		0
40105	Trang	140117	H1				Tự chọn 1	3	111106111	1	4	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập tốt nghiệp (142000)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40204	Cường	142000	H1				Thực tập tốt nghiệp	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án tốt nghiệp (142001)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40201	Trung	142001	H1				Đồ án tốt nghiệp	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giáo dục thể chất 5 (170304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70315	Khiêm	170304	H1				Giáo dục thể chất 5	4	111106111	1	8	1234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án cơ sở dữ liệu (240401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
42109	Thanh	240401	H1				Đồ án cơ sở dữ liệu	0	111106111	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (240509)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40500	Vũ	240509	H1				Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	111106111	0	2	12-----		3456789
40500	Vũ	240509	H1	01			Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	111106111	0	2	12-----		0
40500	Vũ	240509	H1				Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	111106111	0	3	12-----		3456789
40500	Vũ	240509	H1				Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	111106111	0	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nhập môn CNKT ô tô (AUE111)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
30004	Quỳnh	AUE111	H1				Nhập môn CNKT ô tô	2	111106141	1	2	--34-----		3456789
30004	Quỳnh	AUE111	H1				Nhập môn CNKT ô tô	2	111106141	1	3	--34-----		3456789
30004	Quỳnh	AUE111	H1	01			Nhập môn CNKT ô tô	2	111106141	1	3	--34-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấu tạo động cơ đốt trong (AUE201)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
30002	Dũng	AUE201	H1				Cấu tạo động cơ đốt trong	2	111112201	12	5	12-----	A10-502	3456789
30002	Dũng	AUE201	H1	01			Cấu tạo động cơ đốt trong	2	111112201	12	5	12-----	A10-101	0
30002	Dũng	AUE201	H1				Cấu tạo động cơ đốt trong	2	111112201	12	6	12-----	A10-403	3456789
30002	Dũng	AUE201	H1				Cấu tạo động cơ đốt trong	2	111112201	12	7	12-----	A10-203	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết động cơ đốt trong (AUE302)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12905	Châu	AUE302	H1				Lý thuyết động cơ đốt trong	2	111112531	3	2	12-----		3456789
12905	Châu	AUE302	H1				Lý thuyết động cơ đốt trong	2	111112531	3	3	12-----		3456789
12905	Châu	AUE302	H1	01			Lý thuyết động cơ đốt trong	2	111112531	3	3	12-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tin học ứng dụng trong ô tô (AUE310)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12901	Kiên	AUE310	H1				Tin học ứng dụng trong ô tô	2	111111531	10	2	--34-----	A10-501	3456789
12901	Kiên	AUE310	H1				Tin học ứng dụng trong ô tô	2	111111531	10	4	--34-----	A10-501	3456789
12901	Kiên	AUE310	H1	01			Tin học ứng dụng trong ô tô	2	111111531	10	5	12-----	A10-102	0
12901	Kiên	AUE310	H1				Tin học ứng dụng trong ô tô	2	111111531	10	5	--34-----	A10-404	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết ô tô - Máy kéo (AUE313)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12907	Tuân	AUE313	H1				Lý thuyết ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	2	12-----		3456789
12907	Tuân	AUE313	H1				Lý thuyết ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	3	12-----		3456789
12907	Tuân	AUE313	H1				Lý thuyết ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	4	12-----		3456789
12907	Tuân	AUE313	H1	01			Lý thuyết ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	5	--34-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TB thủy khí trên ô tô - Máy kéo (AUE316)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
30004	Quỳnh	AUE316	H1				TB thủy khí trên ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	2	----56-----		3456789
30004	Quỳnh	AUE316	H1				TB thủy khí trên ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	3	----56-----		3456789
30004	Quỳnh	AUE316	H1	01			TB thủy khí trên ô tô - Máy kéo	2	111106141	4	3	----56-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kiểm định và chẩn đoán ô tô - Máy kéo (AUE404)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
30002	Dũng	AUE404	H1				Kiểm định và chẩn đoán ô tô - Máy kéo	2	111112531	1	4	----56-----		3456789
30002	Dũng	AUE404	H1	01			Kiểm định và chẩn đoán ô tô - Máy kéo	2	111112531	1	4	----56-----		0
30002	Dũng	AUE404	H1				Kiểm định và chẩn đoán ô tô - Máy kéo	2	111112531	1	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án tốt nghiệp (AUE4113)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		AUE4113	H1				Đồ án tốt nghiệp	0	111112101	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập tốt nghiệp (AUE414)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12906	Tấn	AUE414	H1				Thực tập tốt nghiệp	0	111107141	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật ô tô chuyên dùng (AUE419)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12906	Tấn	AUE419	H1				Kỹ thuật ô tô chuyên dùng	2	111107141	1	3	----56-----		3456789
12906	Tấn	AUE419	H1	01			Kỹ thuật ô tô chuyên dùng	2	111107141	1	3	----56-----		0
12906	Tấn	AUE419	H1				Kỹ thuật ô tô chuyên dùng	2	111107141	1	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tính toán và thiết kế ĐCĐT (AUE453)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12905	Châu	AUE453	H1				Tính toán và thiết kế ĐCĐT	2	111111531	2	4	-----78----		3456789
12905	Châu	AUE453	H1				Tính toán và thiết kế ĐCĐT	2	111111531	2	5	-----78----		3456789
12905	Châu	AUE453	H1	01			Tính toán và thiết kế ĐCĐT	2	111111531	2	5	-----78----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giáo dục thể chất 1 (BAS102)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70310	Nga	BAS102	H1				Giáo dục thể chất 1	4	111106115	7	4	1234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giáo dục thể chất 2 (BAS103)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70313	Hằng	BAS103	H1				Giáo dục thể chất 2	4	111106411	8	4	1234-----	STD1	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hóa học đại cương (BAS104)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70200	Hoa	BAS104	H1				Hóa học đại cương	2	111104113	7	3	--34-----	A10-202	3
70200	Hoa	BAS104	H1	01			Hóa học đại cương	2	111104113	7	3	--34-----	A10-302	4567890
70200	Hoa	BAS104	H1	01			Hóa học đại cương	2	111104113	7	4	--34-----	A10-302	4567890
70200	Hoa	BAS104	H1	01			Hóa học đại cương	2	111104113	7	5	--34-----	A10-302	4567890

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiếng Anh 1 (BAS106)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70515	Linh	BAS106	H1	02			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	2	--34-----	A10-103	9
70515	Linh	BAS106	H1	02			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	3	--34-----	A10-101	9
70515	Linh	BAS106	H1	01			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	3	--34-----	A10-101	345678
70515	Linh	BAS106	H1	02			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	4	--34-----	A10-101	9
70515	Linh	BAS106	H1	01			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	4	--34-----	A10-101	345678
70515	Linh	BAS106	H1				Tiếng Anh 1	2	111109111	14	5	--34-----	A10-101	2
70515	Linh	BAS106	H1	02			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	5	--34-----	A10-101	9
70515	Linh	BAS106	H1	01			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	5	--34-----	A10-101	345678
70515	Linh	BAS106	H1				Tiếng Anh 1	2	111109111	14	6	--34-----	A10-101	2
70515	Linh	BAS106	H1	01			Tiếng Anh 1	2	111109111	14	6	--34-----	A10-101	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiếng Anh 2 (BAS107)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70524	Thào	BAS107	H1	02			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	2	12-----	A10-103	9
70524	Thào	BAS107	H1	01			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	3	12-----	A10-101	345678
70524	Thào	BAS107	H1	02			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	3	12-----	A10-101	9
70524	Thào	BAS107	H1				Tiếng Anh 2	2	111109111	10	4	12-----	A10-101	2
70524	Thào	BAS107	H1	01			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	4	12-----	A10-101	345678
70524	Thào	BAS107	H1	02			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	4	12-----	A10-101	9
70524	Thào	BAS107	H1				Tiếng Anh 2	2	111109111	10	5	12-----	A10-101	2
70524	Thào	BAS107	H1	01			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	5	12-----	A10-101	345678
70524	Thào	BAS107	H1	02			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	5	12-----	A10-101	9
70524	Thào	BAS107	H1	01			Tiếng Anh 2	2	111109111	10	6	12-----	A10-101	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Toán 1(Đại số tuyến tính) (BAS108)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70020	Nga	BAS108	H1	05			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	2	----56-----	A10-104	9
70015	Hạnh	BAS108	H1				Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	3	----56-----	A10-102	23
70015	Hạnh	BAS108	H1	03			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	3	----56-----	A10-102	8
70009	Huyền	BAS108	H1	01			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	3	----56-----	A10-102	45
70020	Nga	BAS108	H1	02			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	3	----56-----	A10-102	67
70015	Hạnh	BAS108	H1				Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	4	----56-----	A10-102	23
70009	Huyền	BAS108	H1	01			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	4	----56-----	A10-102	45
70020	Nga	BAS108	H1	02			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	4	----56-----	A10-102	67
70015	Hạnh	BAS108	H1				Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	5	----56-----	A10-102	23
70009	Huyền	BAS108	H1	01			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	5	----56-----	A10-102	45
70020	Nga	BAS108	H1	02			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	5	----56-----	A10-102	67
70009	Huyền	BAS108	H1	04			Toán 1(Đại số tuyến tính)	2	111109111	43	7	----56-----	A10-204	9

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Toán 2(Giải tích 1) (BAS109)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70022	Thu	BAS109	H1	06			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	2	--34-----	A10-402	9
70018	Ngọc	BAS109	H1				Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	3	--34-----	A10-403	23
70002	Hằng	BAS109	H1	01			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	3	--34-----	A10-203	45
70018	Ngọc	BAS109	H1	04			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	3	--34-----	A10-203	8
70022	Thu	BAS109	H1	03			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	3	--34-----	A10-203	67
70002	Hằng	BAS109	H1	05			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	3	--34-----	A10-203	9
70018	Ngọc	BAS109	H1				Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	4	--34-----	A10-403	23
70002	Hằng	BAS109	H1	01			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	4	--34-----	A10-403	45
70018	Ngọc	BAS109	H1	04			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	4	--34-----	A10-403	8
70022	Thu	BAS109	H1	03			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	4	--34-----	A10-403	67
70002	Hằng	BAS109	H1	05			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	4	--34-----	A10-102	9
70018	Ngọc	BAS109	H1				Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	5	--34-----	A10-102	23
70002	Hằng	BAS109	H1	01			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	5	--34-----	A10-102	45
70022	Thu	BAS109	H1	03			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	5	--34-----	A10-102	67
70018	Ngọc	BAS109	H1				Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	6	--34-----	A10-102	23
70002	Hằng	BAS109	H1	01			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	6	--34-----	A10-102	45
70022	Thu	BAS109	H1	03			Toán 2(Giải tích 1)	2	111109111	57	6	--34-----	A10-102	67

Thời Khóa Biểu

Môn Học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (BAS110)

Trang 2

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
														123456789012

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (BAS110)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70907	Ly	BAS110	H1				Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	111112111	13	6	----56-----	A10-302	3456789
70907	Ly	BAS110	H1				Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	111112111	13	7	----56-----	A10-103	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vật lý I (BAS111)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70109	Linh	BAS111	H1				Vật lý I	2	111108112	17	3	--34-----	A10-104	3456789
70109	Linh	BAS111	H1	01			Vật lý I	2	111108112	17	3	--34-----	A10-104	2
70109	Linh	BAS111	H1				Vật lý I	2	111108112	17	4	--34-----	A10-104	3456789
70109	Linh	BAS111	H1				Vật lý I	2	111108112	17	5	--34-----	A10-104	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vật lý II (BAS112)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70109	Linh	BAS112	H1				Vật lý II	2	111107412	24	3	12-----	A10-303	3456789
70109	Linh	BAS112	H1	01			Vật lý II	2	111107412	24	3	12-----	A10-104	2
70109	Linh	BAS112	H1				Vật lý II	2	111107412	24	4	12-----	A10-402	3456789
70109	Linh	BAS112	H1				Vật lý II	2	111107412	24	5	12-----	A10-304	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Những NLCB của CN Mác-Lênin(HPII) (BAS113)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70913	Thương	BAS113	H1				Những NLCB của CN Mác-Lênin(HPII)	2	111109112	33	5	-----78----	A10-104	3456789
70913	Thương	BAS113	H1				Những NLCB của CN Mác-Lênin(HPII)	2	111109112	33	6	-----78----	A10-304	3456789
70913	Thương	BAS113	H1				Những NLCB của CN Mác-Lênin(HPII)	2	111109112	33	7	-----78----	A10-104	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Những NLCB của CN Mác-Lênin(HP I) (BAS114)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70917	Nường	BAS114	H1				Những NLCB của CN Mác-Lênin(HP I)	2	111109112	24	6	----56-----	A10-203	3456789
70917	Nường	BAS114	H1				Những NLCB của CN Mác-Lênin(HP I)	2	111109112	24	7	----56-----	A10-101	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật nhiệt (BAS204)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10111	Hải	BAS204	H1				Kỹ thuật nhiệt	2	111110111	3	2	-----78----	A10-304	3456789
10111	Hải	BAS204	H1				Kỹ thuật nhiệt	2	111110111	3	4	-----78----	A10-104	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Toán 3 (Giải tích 2) (BAS205)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70012	Ngọc	BAS205	H1				Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	3	-----78----	A10-102	2
70010	Mai	BAS205	H1	02			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	3	-----78----	A10-102	678
70010	Mai	BAS205	H1	03			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	3	-----78----	A10-102	9
70012	Ngọc	BAS205	H1	01			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	3	-----78----	A10-102	345
70012	Ngọc	BAS205	H1				Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	4	-----78----	A10-102	2
70010	Mai	BAS205	H1	02			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	4	-----78----	A10-102	678
70010	Mai	BAS205	H1	03			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	4	-----78----	A10-102	9
70012	Ngọc	BAS205	H1	01			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	4	-----78----	A10-102	345
70012	Ngọc	BAS205	H1				Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	5	-----78----	A10-102	2
70010	Mai	BAS205	H1	02			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	5	-----78----	A10-102	678
70010	Mai	BAS205	H1	03			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	5	-----78----	A10-101	9
70012	Ngọc	BAS205	H1	01			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	5	-----78----	A10-102	345
70010	Mai	BAS205	H1	02			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	6	-----78----	A10-101	678
70012	Ngọc	BAS205	H1	01			Toán 3 (Giải tích 2)	2	111109112	39	6	-----78----	A10-101	345

Thời Khóa Biểu

Môn Học: Giáo dục thể chất 3 (BAS206)

Trang 2

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
------	-----	-------	------	----	----	----	-------------	----	-----	-------------	-----	----------	-------	--------------------------

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giáo dục thể chất 3 (BAS206)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70311	Tân	BAS206	H1				Giáo dục thể chất 3	4	111106411	8	4	1234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiếng Anh 3 (BAS207)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70502	Hà	BAS207	H1	02			Tiếng Anh 3	2	111112111	17	2	----56-----	A10-204	345678
70502	Hà	BAS207	H1				Tiếng Anh 3	2	111112111	17	3	----56-----	A10-201	2
70502	Hà	BAS207	H1	01			Tiếng Anh 3	2	111112111	17	5	----56-----	A10-101	9
70502	Hà	BAS207	H1				Tiếng Anh 3	2	111112111	17	6	----56-----	A10-104	2
70502	Hà	BAS207	H1	02			Tiếng Anh 3	2	111112111	17	6	----56-----	A10-104	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Xác suất và thống kê (BAS210)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70011	Quân	BAS210	H1				Xác suất và thống kê	3	111106115	7	5	123-----		4567890
70011	Quân	BAS210	H1				Xác suất và thống kê	3	111106115	7	6	123-----		4567890

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiếng anh 3 (BAS213)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70522	Thêm	BAS213	H1				Tiếng anh 3	2	111112111	2	3	-----78----		3456789
70522	Thêm	BAS213	H1				Tiếng anh 3	2	111112111	2	5	-----78----		3456789
70522	Thêm	BAS213	H1				Tiếng anh 3	2	111112111	2	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nhiệt động lực học (BAS301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10108	Quân	BAS301	H1				Nhiệt động lực học	2	111111421	53	5	--34-----	A10-501	3456789
10108	Quân	BAS301	H1				Nhiệt động lực học	2	111111421	53	6	--34-----	A10-301	3456789
10108	Quân	BAS301	H1				Nhiệt động lực học	2	111111421	53	7	--34-----	A10-203	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Toán 4 (BAS302)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70013	Trung	BAS302	H1				Toán 4	2	111106411	11	2	12-----	A10-301	3456789
70013	Trung	BAS302	H1				Toán 4	2	111106411	11	3	12-----	A10-102	3456789
70013	Trung	BAS302	H1				Toán 4	2	111106411	11	4	12-----	A10-404	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hóa hữu cơ (BAS303)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70201	Thủy	BAS303	H1				Hóa hữu cơ	2	111104112	1	5	12-----		3456789
70201	Thủy	BAS303	H1				Hóa hữu cơ	2	111104112	1	6	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học Chất lỏng (BAS401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10114	Ngọc	BAS401	H1	01			Cơ học Chất lỏng	2	111112111	74	2	12-----	A10-104	9
10114	Ngọc	BAS401	H1				Cơ học Chất lỏng	2	111112111	74	5	12-----	A10-403	2345678
10114	Ngọc	BAS401	H1				Cơ học Chất lỏng	2	111112111	74	6	12-----	A10-203	2345678
10114	Ngọc	BAS401	H1				Cơ học Chất lỏng	2	111112111	74	7	12-----	A10-101	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học môi trường liên tục (BAS404)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10110	Hiếu	BAS404	H1				Cơ học môi trường liên tục	2	111112112	3	6	--34-----		3456789
10110	Hiếu	BAS404	H1				Cơ học môi trường liên tục	2	111112112	3	7	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 (ELE201)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22109	Thảo	ELE201	H1	01			Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	2	111108113	29	2	----56-----	A10-102	9
22109	Thảo	ELE201	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	2	111108113	29	3	----56-----	A10-103	2345678
22109	Thảo	ELE201	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	2	111108113	29	4	----56-----	A10-103	2345678
22109	Thảo	ELE201	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	2	111108113	29	5	----56-----	A10-103	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật điện đại cương (ELE205)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22108	Trung	ELE205	H1	02			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	2	--34-----	A10-302	9
22108	Trung	ELE205	H1	02			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	3	--34-----	A10-202	9
22108	Trung	ELE205	H1	02			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	4	--34-----	A10-203	9
22108	Trung	ELE205	H1	01			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	4	--34-----	A10-203	345678
22108	Trung	ELE205	H1	02			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	5	--34-----	A10-203	9
22108	Trung	ELE205	H1	01			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	5	--34-----	A10-203	345678
22108	Trung	ELE205	H1				Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	6	--34-----	A10-204	2
22108	Trung	ELE205	H1	01			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	6	--34-----	A10-204	345678
22108	Trung	ELE205	H1				Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	7	--34-----	A10-102	2
22108	Trung	ELE205	H1	01			Kỹ thuật điện đại cương	2	111112103	17	7	--34-----	A10-102	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 (ELE302)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22107	Huỳnh	ELE302	H1	01			Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	2	111107414	32	2	----56-----	A10-101	9
22107	Huỳnh	ELE302	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	2	111107414	32	3	----56-----	A10-104	2345678
22107	Huỳnh	ELE302	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	2	111107414	32	4	----56-----	A10-203	2345678
22107	Huỳnh	ELE302	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	2	111107414	32	5	----56-----	A10-104	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở lý thuyết trường điện từ (ELE303)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22110	Nga	ELE303	H1				Cơ sở lý thuyết trường điện từ	2	111106411	8	2	-----78----		3456789
22110	Nga	ELE303	H1				Cơ sở lý thuyết trường điện từ	2	111106411	8	3	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Máy điện (ELE304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20503	Hường	ELE304	H1	02			Máy điện	2	111108114	34	2	--34-----	A10-401	9
20503	Hường	ELE304	H1				Máy điện	2	111108114	34	3	--34-----	A10-201	2
20503	Hường	ELE304	H1	01			Máy điện	2	111108114	34	3	--34-----	A10-402	345678
20503	Hường	ELE304	H1	02			Máy điện	2	111108114	34	3	--34-----	A10-204	9
20503	Hường	ELE304	H1				Máy điện	2	111108114	34	4	--34-----	A10-203	2
20503	Hường	ELE304	H1	01			Máy điện	2	111108114	34	4	--34-----	A10-301	345678
20503	Hường	ELE304	H1	02			Máy điện	2	111108114	34	4	--34-----	A10-202	9
20503	Hường	ELE304	H1	01			Máy điện	2	111108114	34	5	--34-----	A10-401	345678
20503	Hường	ELE304	H1	02			Máy điện	2	111108114	34	5	--34-----	A10-102	9
20503	Hường	ELE304	H1	01			Máy điện	2	111108114	34	6	--34-----	A10-201	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết điều khiển tự động (ELE308)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20226	Trung	ELE308	H1	01			Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	2	12-----	A10-304	3456789
20226	Trung	ELE308	H1				Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	3	12-----	A10-101	2
20226	Trung	ELE308	H1	01			Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	3	12-----	A10-402	3456789
20226	Trung	ELE308	H1				Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	4	12-----	A10-202	2
20226	Trung	ELE308	H1	01			Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	4	12-----	A10-401	3456789
20226	Trung	ELE308	H1	01			Lý thuyết điều khiển tự động	2	111108113	37	5	12-----	A10-201	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết bị điện (ELE311)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20500	Hiệu	ELE311	H1	01			Thiết bị điện	2	111107112	9	2	--34-----		9
20500	Hiệu	ELE311	H1				Thiết bị điện	2	111107112	9	3	--34-----		2345678
20500	Hiệu	ELE311	H1				Thiết bị điện	2	111107112	9	4	--34-----		2345678
20500	Hiệu	ELE311	H1				Thiết bị điện	2	111107112	9	5	--34-----		2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở Truyền động điện (ELE401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22115	Linh	ELE401	H1				Cơ sở Truyền động điện	2	111107113	8	4	12-----	A10-203	2345678
22115	Linh	ELE401	H1	01			Cơ sở Truyền động điện	2	111107113	8	4	12-----	A10-104	9
22115	Linh	ELE401	H1				Cơ sở Truyền động điện	2	111107113	8	5	12-----	A10-301	2345678
22115	Linh	ELE401	H1				Cơ sở Truyền động điện	2	111107113	8	6	12-----	A10-104	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điện tử công suất (ELE402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20221	Thụy	ELE402	H1	01			Điện tử công suất	2	111107115	12	2	12-----	A10-101	9
20221	Thụy	ELE402	H1				Điện tử công suất	2	111107115	12	3	12-----	A10-203	2345678
20221	Thụy	ELE402	H1				Điện tử công suất	2	111107115	12	4	12-----	A10-204	2345678
20221	Thụy	ELE402	H1				Điện tử công suất	2	111107115	12	5	12-----	A10-203	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vật liệu- khí cụ điện (ELE403)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20501	Tuyển	ELE403	H1	01			Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	2	--34-----	A10-104	9
20510	Kiên	ELE403	H1				Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	4	--34-----	A10-202	234
20501	Tuyển	ELE403	H1	02			Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	4	--34-----	A10-202	5678
20510	Kiên	ELE403	H1				Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	5	--34-----	A10-201	234
20501	Tuyển	ELE403	H1	02			Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	5	--34-----	A10-201	5678
20510	Kiên	ELE403	H1				Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	6	--34-----	A10-104	234
20501	Tuyển	ELE403	H1	02			Vật liệu- khí cụ điện	2	111108113	21	6	--34-----	A10-104	5678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điện dân dụng (ELE410)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22102	Hà	ELE410	H1				Điện dân dụng	2	111106411	8	2	----56-----		3456789
22102	Hà	ELE410	H1				Điện dân dụng	2	111106411	8	3	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án điện tử công suất (ELE411)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE411	H1				Đồ án điện tử công suất	0	111106115	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển logic và PLC (ELE413)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20227	Tuần	ELE413	H1				Điều khiển logic và PLC	0	111106411	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống cung cấp điện (ELE414)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20018	Thủy	ELE414	H1	02			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	2	----56-----	A10-103	0
20018	Thủy	ELE414	H1	02			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	3	----56-----	A10-103	0
20018	Thủy	ELE414	H1	02			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	4	--34-----	A10-202	0
20018	Thủy	ELE414	H1	02			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	4	----56-----	A10-102	0
20018	Thủy	ELE414	H1				Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	5	--34-----	A10-301	67890
20018	Thủy	ELE414	H1				Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	5	----56-----	A10-204	67890
20018	Thủy	ELE414	H1	01			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	6	--34-----	A10-304	6789
20018	Thủy	ELE414	H1	01			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	6	----56-----	A10-304	6789
20018	Thủy	ELE414	H1	01			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	7	--34-----	A10-104	6789
20018	Thủy	ELE414	H1	01			Hệ thống cung cấp điện	2	111107413	28	7	----56-----	A10-203	6789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết kế máy điện (ELE418)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20503	Hường	ELE418	H1				Thiết kế máy điện	2	111106111	1	3	----56-----		3456789
20503	Hường	ELE418	H1				Thiết kế máy điện	2	111106111	1	4	----56-----		3456789
20503	Hường	ELE418	H1				Thiết kế máy điện	2	111106111	1	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án MH Điều khiển logic và PLC (ELE420)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE420	H1				Đồ án MH Điều khiển logic và PLC	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lưới điện (ELE421)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20015	Trung	ELE421	H1				Lưới điện	2	111106113	6	2	----56-----		3456789
20015	Trung	ELE421	H1				Lưới điện	3	111106113	6	4	----567-----		3456789
20015	Trung	ELE421	H1				Lưới điện	3	111106113	6	6	----567-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Trạm biến áp và phân phối điện (ELE422)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20006	Thái	ELE422	H1				Trạm biến áp và phân phối điện	2	111106113	3	5	12-----		3456789
20006	Thái	ELE422	H1				Trạm biến áp và phân phối điện	2	111106113	3	6	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án môn học Lưới điện (ELE423)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE423	H1				Đồ án môn học Lưới điện	0	111106114	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nhà máy điện (ELE424)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22111	Trường	ELE424	H1				Nhà máy điện	2	111106113	3	5	--34-----		3456789
22111	Trường	ELE424	H1				Nhà máy điện	2	111106113	3	6	--34-----		3456789
22111	Trường	ELE424	H1				Nhà máy điện	2	111106113	3	7	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Cơ sở truyền động điện (ELE433)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE433	H1				Đồ án Cơ sở truyền động điện	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật cao áp (ELE435)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20001	Cường	ELE435	H1				Kỹ thuật cao áp	2	111106111	2	2	--34-----		3456789
20001	Cường	ELE435	H1				Kỹ thuật cao áp	2	111106111	2	3	--34-----		3456789
20001	Cường	ELE435	H1				Kỹ thuật cao áp	2	111106111	2	4	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Trang bị điện trên máy công cụ (ELE501)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20216	ánh	ELE501	H1				Trang bị điện trên máy công cụ	2	111107111	7	3	12-----	A10-201	2345678
20216	ánh	ELE501	H1				Trang bị điện trên máy công cụ	2	111107111	7	4	12-----	A10-103	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Bảo vệ rơ le (ELE502)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20004	Tường	ELE502	H1				Bảo vệ rơ le	2	111106114	6	5	12-----		3456789
20004	Tường	ELE502	H1				Bảo vệ rơ le	3	111106114	6	6	123-----		3456789
20004	Tường	ELE502	H1				Bảo vệ rơ le	3	111106114	6	7	123-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Bảo vệ rơle (ELE505)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE505	H1				Đồ án Bảo vệ rơle	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Hệ thống điện (ELE511)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE511	H1				TTTN chuyên ngành Hệ thống điện	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Năng lượng mới và tái tạo (ELE516)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20020	An	ELE516	H1				Năng lượng mới và tái tạo	2	111106115	6	2	----56-----		3456789
20020	An	ELE516	H1				Năng lượng mới và tái tạo	2	111106115	6	3	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành KTD (ELE518)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE518	H1				ĐATN chuyên ngành KTD	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điện (ELE519)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE519	H1				TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điện	0	111109111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết bị chiếu sáng (ELE522)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20506	Nga	ELE522	H1				Thiết bị chiếu sáng	2	111106114	5	6	----56-----		3456789
20506	Nga	ELE522	H1				Thiết bị chiếu sáng	2	111106114	5	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển ghép nối máy tính (ELE523)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20234	Quân	ELE523	H1				Điều khiển ghép nối máy tính	2	111106111	1	5	----56-----		4567890
20234	Quân	ELE523	H1				Điều khiển ghép nối máy tính	2	111106111	1	6	----56-----		4567890

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Hệ thống cung cấp điện (ELE524)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE524	H1				Đồ án Hệ thống cung cấp điện	0	111106115	13	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Trang bị Điện cho các máy công nghiệp (ELE525)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20208	Chinh	ELE525	H1	01			Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	2	--34-----		3456789
20208	Chinh	ELE525	H1				Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	3	--34-----		2
20208	Chinh	ELE525	H1	01			Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	3	--34-----		3456789
20208	Chinh	ELE525	H1				Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	4	--34-----		2
20208	Chinh	ELE525	H1	01			Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	4	--34-----		3456789
20208	Chinh	ELE525	H1	01			Trang bị Điện cho các máy công nghiệp	2	111107411	8	5	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển động cơ (ELE531)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20510	Kiên	ELE531	H1				Điều khiển động cơ	2	111106111	1	3	-----78----		4567890
20510	Kiên	ELE531	H1				Điều khiển động cơ	2	111106111	1	4	----56-----		4567890
20510	Kiên	ELE531	H1				Điều khiển động cơ	2	111106111	1	6	----56-----		4567890

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án TĐH Điều khiển thiết bị điện (ELE532)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE532	H1				Đồ án TĐH Điều khiển thiết bị điện	0	111106113	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết bị điện nhiệt (ELE537)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20500	Hiệu	ELE537	H1				Thiết bị điện nhiệt	2	111106115	5	2	-----78----		3456789
20500	Hiệu	ELE537	H1				Thiết bị điện nhiệt	2	111106115	5	3	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết kế khí cụ điện (ELE538)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20510	Kiên	ELE538	H1				Thiết kế khí cụ điện	2	111106111	1	5	12-----		3456789
20510	Kiên	ELE538	H1				Thiết kế khí cụ điện	2	111106111	1	6	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Thiết bị điện (ELE540)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20511	Tùng	ELE540	H1				TTTN chuyên ngành Thiết bị điện	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tự động hóa điều khiển thiết bị điện (ELE542)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20510	Kiên	ELE542	H1				Tự động hóa điều khiển thiết bị điện	2	111106113	4	3	----56-----		3456789
20510	Kiên	ELE542	H1				Tự động hóa điều khiển thiết bị điện	3	111106113	4	5	----567-----		3456789
20510	Kiên	ELE542	H1				Tự động hóa điều khiển thiết bị điện	3	111106113	4	7	----567-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tự động hoá trong hệ thống điện (ELE543)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20002	Thăng	ELE543	H1				Tự động hoá trong hệ thống điện	2	111106111	1	2	-----78----		3456789
20002	Thăng	ELE543	H1				Tự động hoá trong hệ thống điện	2	111106111	1	3	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành TĐHXNCN (ELE544)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE544	H1				ĐATN chuyên ngành TĐHXNCN	0	111112101	6	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Tổng hợp hệ điện cơ (ELE545)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE545	H1				Đồ án Tổng hợp hệ điện cơ	0	111106411	10	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Tự động hóa XN (ELE546)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE546	H1				TTTN chuyên ngành Tự động hóa XN	0	111112101	8	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tổng hợp hệ điện cơ (ELE547)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20230	Kiên	ELE547	H1	02			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	2	----56-----	A10-203	9
20230	Kiên	ELE547	H1				Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	3	----56-----	A10-204	2
20230	Kiên	ELE547	H1	02			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	3	----56-----	A10-201	9
20230	Kiên	ELE547	H1	01			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	3	----56-----	A10-201	345678
20230	Kiên	ELE547	H1				Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	4	----56-----	A10-104	2
20230	Kiên	ELE547	H1	02			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	4	----56-----	A10-201	9
20230	Kiên	ELE547	H1	01			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	4	----56-----	A10-201	345678
20230	Kiên	ELE547	H1	02			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	5	----56-----	A10-201	9
20230	Kiên	ELE547	H1	01			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	5	----56-----	A10-201	345678
20230	Kiên	ELE547	H1	01			Tổng hợp hệ điện cơ	2	111107111	11	6	----56-----	A10-102	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Truyền động điện thông minh (ELE549)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20227	Tuần	ELE549	H1				Truyền động điện thông minh	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển số truyền động điện (ELE550)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20222	Như	ELE550	H1				Điều khiển số truyền động điện	2	111106114	6	4	12-----		3456789
20222	Như	ELE550	H1				Điều khiển số truyền động điện	2	111106114	6	5	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình (ELE551)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20208	Chinh	ELE551	H1				Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	2	111106115	6	4	----56-----		3456789
20208	Chinh	ELE551	H1				Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	2	111106115	6	5	----56-----		3456789
20208	Chinh	ELE551	H1				Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	2	111106115	6	6	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển tần số động cơ xoay chiều (ELE555)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20233	Tân	ELE555	H1				Điều khiển tần số động cơ xoay chiều	2	111106115	5	4	-----78----		3456789
20233	Tân	ELE555	H1				Điều khiển tần số động cơ xoay chiều	2	111106115	5	5	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển ghép nối PLC (ELE556)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20213	Nghiệp	ELE556	H1				Điều khiển ghép nối PLC	2	111106115	5	6	-----78-----		3456789
20213	Nghiệp	ELE556	H1				Điều khiển ghép nối PLC	2	111106115	5	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Tự động hóa XNCN (ELE557)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20234	Quân	ELE557	H1				TTTN chuyên ngành Tự động hóa XNCN	0	111107412	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Tự động hóa XNCN (ELE558)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE558	H1				ĐATN chuyên ngành Tự động hóa XNCN	0	111107114	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quy hoạch hệ thống điện (ELE561)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20009	Tuần	ELE561	H1				Quy hoạch hệ thống điện	2	111106113	3	3	----56-----		3456789
20009	Tuần	ELE561	H1				Quy hoạch hệ thống điện	2	111106113	3	4	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Hệ thống điện (ELE563)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE563	H1				TTTN chuyên ngành Hệ thống điện	0	111106112	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Hệ thống điện (ELE564)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE564	H1				ĐATN chuyên ngành Hệ thống điện	0	111106112	6	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu

Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Mô phỏng và thiết kế hệ thống (ELE565)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22112	Hưng	ELE565	H1				Mô phỏng và thiết kế hệ thống	2	111106114	6	2	12-----		3456789
22112	Hưng	ELE565	H1				Mô phỏng và thiết kế hệ thống	2	111106114	6	3	12-----		3456789
22112	Hưng	ELE565	H1				Mô phỏng và thiết kế hệ thống	2	111106114	6	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TBD và điều khiển thiết bị điện lạnh (ELE566)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
22105	Hải	ELE566	H1				TBD và điều khiển thiết bị điện lạnh	2	111106114	4	5	-----78----		3456789
22105	Hải	ELE566	H1				TBD và điều khiển thiết bị điện lạnh	2	111106114	4	6	-----78----		3456789
22105	Hải	ELE566	H1				TBD và điều khiển thiết bị điện lạnh	2	111106114	4	7	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án TĐĐ và ĐK thiết bị điện lạnh (ELE567)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE567	H1				Đồ án TĐĐ và ĐK thiết bị điện lạnh	0	111106113	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điện (ELE568)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE568	H1				TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điện	0	111106112	8	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điện (ELE569)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20402	Lãi	ELE569	H1				ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điện	0	111106112	8	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Thiết bị điện (ELE575)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE575	H1				TTTN chuyên ngành Thiết bị điện	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Thiết bị điện (ELE576)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		ELE576	H1				ĐATN chuyên ngành Thiết bị điện	0	111109111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Elementary (ENG103)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70526	Lý	ENG103	H1	01			Elementary	2	111112111	19	3	-----67-----	A10-101	9
70526	Lý	ENG103	H1				Elementary	2	111112111	19	3	-----78-----	A10-101	2345678
70526	Lý	ENG103	H1				Elementary	2	111112111	19	4	-----78-----	A10-101	2345678
70526	Lý	ENG103	H1				Elementary	2	111112111	19	5	-----78-----	A10-101	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Pre- Intermediate 2 (ENG202)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70508	Thảo	ENG202	H1				Pre- Intermediate 2	2	111112111	10	3	--34-----	A10-102	2345678
70508	Thảo	ENG202	H1	01			Pre- Intermediate 2	2	111112111	10	3	--34-----	A10-102	9
70508	Thảo	ENG202	H1				Pre- Intermediate 2	2	111112111	10	4	--34-----	A10-102	2345678
70508	Thảo	ENG202	H1				Pre- Intermediate 2	2	111112111	10	5	12-----	A10-102	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Intermediate 1 (ENG301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70510	Thu	ENG301	H1				Intermediate 1	2	111112111	13	3	----56-----	A10-101	2345678
70510	Thu	ENG301	H1				Intermediate 1	2	111112111	13	4	----56-----	A10-101	2345678
70510	Thu	ENG301	H1	01			Intermediate 1	2	111112111	13	4	----56-----	A10-101	9
70510	Thu	ENG301	H1				Intermediate 1	2	111112111	13	5	----56-----	A10-101	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Môi trường và Con người (FIM101)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11012	Dung	FIM101	H1				Môi trường và Con người	2	111104301	10	6	12-----	A10-304	3456789
11012	Dung	FIM101	H1				Môi trường và Con người	2	111104301	10	7	12-----	A10-104	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Pháp luật đại cương (FIM207)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92402	Huyền	FIM207	H1				Pháp luật đại cương	2	111108731	11	3	----56-----	A10-202	2345678
92402	Huyền	FIM207	H1	01			Pháp luật đại cương	2	111108731	11	3	----56-----	A10-102	9
92402	Huyền	FIM207	H1				Pháp luật đại cương	2	111108731	11	4	----56-----	A10-202	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nguyên Lý thống kê (FIM213)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92309	Tâm	FIM213	H1				Nguyên Lý thống kê	2	111110731	2	2	--34-----		3456789
92309	Tâm	FIM213	H1				Nguyên Lý thống kê	2	111110731	2	3	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các quá trình sản xuất cơ bản (FIM301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70210	Hằng	FIM301	H1				Các quá trình sản xuất cơ bản	2	111104112	1	4	----56-----		3456789
70210	Hằng	FIM301	H1				Các quá trình sản xuất cơ bản	2	111104112	1	6	----56-----		3456789
70210	Hằng	FIM301	H1				Các quá trình sản xuất cơ bản	2	111104112	1	8	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vi sinh ứng dụng trong CNMT (FIM308)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11005	Quỳnh	FIM308	H1				Vi sinh ứng dụng trong CNMT	2	111104301	2	3	----56-----		3456789
11005	Quỳnh	FIM308	H1				Vi sinh ứng dụng trong CNMT	2	111104301	2	5	----56-----		3456789
11005	Quỳnh	FIM308	H1				Vi sinh ứng dụng trong CNMT	2	111104301	2	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vẽ kỹ thuật xây dựng (FIM309)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91002	Thành	FIM309	H1				Vẽ kỹ thuật xây dựng	2	111110201	3	2	--34-----		3456789
91002	Thành	FIM309	H1				Vẽ kỹ thuật xây dựng	2	111110201	3	3	--34-----		3456789
91002	Thành	FIM309	H1				Vẽ kỹ thuật xây dựng	2	111110201	3	6	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học đất (FIM310)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90902	Hùng	FIM310	H1				Cơ học đất	2	111106201	8	2	-----78----		3456789
90902	Hùng	FIM310	H1				Cơ học đất	2	111106201	8	4	-----78----		3456789
90902	Hùng	FIM310	H1				Cơ học đất	2	111106201	8	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kiến trúc dân dụng (FIM312)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91005	Đức	FIM312	H1				Kiến trúc dân dụng	2	111110201	2	3	----56-----		3456789
91005	Đức	FIM312	H1				Kiến trúc dân dụng	2	111110201	2	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vật liệu xây dựng (FIM316)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90909	Hương	FIM316	H1				Vật liệu xây dựng	2	111105201	3	2	-----78----		3456789
90909	Hương	FIM316	H1				Vật liệu xây dựng	2	111105201	3	4	-----78----		3456789
90909	Hương	FIM316	H1				Vật liệu xây dựng	2	111105201	3	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quản lý sản xuất CN (FIM324)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92109	Nhung	FIM324	H1				Quản lý sản xuất CN	3	111109111	0	3	-----678----		3456789
92109	Nhung	FIM324	H1				Quản lý sản xuất CN	3	111109111	0	4	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấp thoát nước xây dựng (FIM347)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90909	Hương	FIM347	H1				Cấp thoát nước xây dựng	2	111105201	8	3	-----78----		3456789
90909	Hương	FIM347	H1				Cấp thoát nước xây dựng	2	111105201	8	5	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các quá trình và thiết bị trong CNMT (FIM350)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11001	Hưng	FIM350	H1				Các quá trình và thiết bị trong CNMT	3	111104112	3	3	----567-----		34567890
11001	Hưng	FIM350	H1				Các quá trình và thiết bị trong CNMT	3	111104112	3	5	----567-----		34567890
11001	Hưng	FIM350	H1				Các quá trình và thiết bị trong CNMT	3	111104112	3	7	----567-----		34567890

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: QT nguồn nhân lực (FIM362)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92110	Vân	FIM362	H1				QT nguồn nhân lực	2	111110731	1	3	12-----		3456789
92110	Vân	FIM362	H1				QT nguồn nhân lực	2	111110731	1	4	----56-----		3456789
92110	Vân	FIM362	H1				QT nguồn nhân lực	2	111110731	1	6	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Định mức các yếu tố sản xuất (FIM368)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92104	Huyền	FIM368	H1				Định mức các yếu tố sản xuất	2	111110731	1	4	----56-----		3456789
92104	Huyền	FIM368	H1				Định mức các yếu tố sản xuất	2	111110731	1	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật xử lý nước thải (FIM406)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11004	Hương	FIM406	H1				Kỹ thuật xử lý nước thải	3	111104301	1	3	123-----		3456789
11004	Hương	FIM406	H1				Kỹ thuật xử lý nước thải	3	111104301	1	5	123-----		3456789
11004	Hương	FIM406	H1				Kỹ thuật xử lý nước thải	2	111104301	1	7	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nguyên lý sản xuất sạch hơn (FIM407)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11007	Phường	FIM407	H1				Nguyên lý sản xuất sạch hơn	2	111104301	1	3	-----78----		3456789
11007	Phường	FIM407	H1				Nguyên lý sản xuất sạch hơn	2	111104301	1	5	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quản lý môi trường (FIM409)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
70209	Trang	FIM409	H1				Quản lý môi trường	2	111104301	2	4	-----78----		3456789
70209	Trang	FIM409	H1				Quản lý môi trường	2	111104301	2	6	-----78----		3456789
70209	Trang	FIM409	H1				Quản lý môi trường	2	111104301	2	8	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quan trắc và xử lý số liệu môi trường (FIM410)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11004	Hương	FIM410	H1				Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2	111104301	4	4	----56-----		3456789
11004	Hương	FIM410	H1				Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2	111104301	4	6	----56-----		3456789
11004	Hương	FIM410	H1				Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2	111104301	4	8	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN ngành QLCN (FIM4103)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM4103	H1				TTTN ngành QLCN	0	111110731	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Khóa luận tốt nghiệp ngành QLCN (FIM4104)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM4104	H1				Khóa luận tốt nghiệp ngành QLCN	0	111110731	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Mô hình hoá trong Công nghệ MT (FIM412)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11001	Hưng	FIM412	H1				Mô hình hoá trong Công nghệ MT	2	111104301	5	2	----56-----		3456789
11001	Hưng	FIM412	H1				Mô hình hoá trong Công nghệ MT	2	111104301	5	8	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấp thoát nước (FIM413)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11010	Hưng	FIM413	H1				Cấp thoát nước	2	111104112	2	4	-----78----		3456789
11010	Hưng	FIM413	H1				Cấp thoát nước	2	111104112	2	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học Kết cấu 1 (FIM415)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90910	Luân	FIM415	H1				Cơ học Kết cấu 1	2	111110201	8	3	12-----		3456789
90910	Luân	FIM415	H1				Cơ học Kết cấu 1	2	111110201	8	4	--34-----		3456789
90910	Luân	FIM415	H1				Cơ học Kết cấu 1	2	111110201	8	5	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học Kết cấu 2 (FIM416)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90910	Luân	FIM416	H1				Cơ học Kết cấu 2	2	111110201	6	2	--34-----		3456
90910	Luân	FIM416	H1				Cơ học Kết cấu 2	2	111110201	6	3	--34-----		3456

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án kết cấu bê tông cốt thép (FIM418)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
90901	Hằng	FIM418	H1				Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	0	111106201	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án kỹ thuật thi công (FIM419)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
91002	Thành	FIM419	H1				Đồ án kỹ thuật thi công	0	111110201	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Động lực học công trình (FIM421)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90910	Luân	FIM421	H1				Động lực học công trình	2	111110201	3	2	12-----		3456789
90910	Luân	FIM421	H1				Động lực học công trình	2	111110201	3	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kết cấu bê tông cốt thép 1 (FIM422)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90901	Hằng	FIM422	H1				Kết cấu bê tông cốt thép 1	2	111106201	4	2	----56-----		3456789
90901	Hằng	FIM422	H1				Kết cấu bê tông cốt thép 1	2	111106201	4	4	----56-----		3456789
90901	Hằng	FIM422	H1				Kết cấu bê tông cốt thép 1	2	111106201	4	6	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kết cấu bê tông cốt thép 2 (FIM423)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90903	Hoàn	FIM423	H1				Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	111106201	1	7	----56-----		3456789
90903	Hoàn	FIM423	H1				Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	111106201	1	8	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kết cấu thép 1 (FIM424)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90905	Hà	FIM424	H1				Kết cấu thép 1	2	111110201	14	3	12-----	A10-202	2345678
90905	Hà	FIM424	H1	01			Kết cấu thép 1	2	111110201	14	3	12-----	A10-302	9
90905	Hà	FIM424	H1				Kết cấu thép 1	2	111110201	14	4	12-----	A10-302	2345678
90905	Hà	FIM424	H1				Kết cấu thép 1	2	111110201	14	6	12-----	A10-103	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật thi công (FIM426)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91002	Thành	FIM426	H1				Kỹ thuật thi công	2	111110201	4	2	12-----		3456789
91002	Thành	FIM426	H1				Kỹ thuật thi công	3	111110201	4	4	123-----		3456789
91002	Thành	FIM426	H1				Kỹ thuật thi công	3	111110201	4	5	123-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nền và móng (FIM427)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90907	Hương	FIM427	H1				Nền và móng	2	111106111	11	5	-----78----	A10-401	3456
90907	Hương	FIM427	H1	02			Nền và móng	2	111106111	11	5	-----78----	A10-401	78
90907	Hương	FIM427	H1	01			Nền và móng	2	111106111	11	5	-----78----	A10-401	9
90907	Hương	FIM427	H1				Nền và móng	3	111106111	11	6	-----678----	A10-502	3456
90907	Hương	FIM427	H1	02			Nền và móng	3	111106111	11	6	-----678----		78
90907	Hương	FIM427	H1	01			Nền và móng	3	111106111	11	6	-----678----		9
90907	Hương	FIM427	H1				Nền và móng	3	111106111	11	7	-----678----	A10-204	3456
90907	Hương	FIM427	H1	02			Nền và móng	3	111106111	11	7	-----678----	A10-304	78
90907	Hương	FIM427	H1	01			Nền và móng	3	111106111	11	7	-----678----	A10-304	9

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cầu bê tông cốt thép (FIM463)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91008	Tú	FIM463	H1				Cầu bê tông cốt thép	2	111110201	1	2	12-----		3456789
91008	Tú	FIM463	H1				Cầu bê tông cốt thép	2	111110201	1	4	--34-----		3456789
91008	Tú	FIM463	H1				Cầu bê tông cốt thép	2	111110201	1	6	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án thiết kế đường (FIM464)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM464	H1				Đồ án thiết kế đường	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Nền và Móng (FIM474)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
90907	Hương	FIM474	H1				Đồ án Nền và Móng	0	111106201	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Cầu BTCT (FIM475)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM475	H1				Đồ án Cầu BTCT	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Các quá trình thiết bị trong CNMT (FIM478)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM478	H1				Đồ án Các quá trình thiết bị trong CNMT	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết kế hệ thống xử lý chất thải (FIM481)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11001	Hưng	FIM481	H1				Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	3	111104301	2	2	123-----		3456789
11001	Hưng	FIM481	H1				Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	3	111104301	2	4	123-----		3456789
11001	Hưng	FIM481	H1				Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	2	111104301	2	6	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành KTDNCN (FIM487)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM487	H1				TTTN chuyên ngành KTDNCN	0	111110751	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành KTDNCN (FIM488)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM488	H1				Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành KTDNCN	0	111110751	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quản trị doanh nghiệp CN (FIM501)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
92102	Giang	FIM501	H1				Quản trị doanh nghiệp CN	2	111110731	14	3	--34-----	A10-103	2
92102	Giang	FIM501	H1	01			Quản trị doanh nghiệp CN	2	111110731	14	3	--34-----	A10-103	3456789
92102	Giang	FIM501	H1	01			Quản trị doanh nghiệp CN	2	111110731	14	4	--34-----	A10-201	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN ngành KT môi trường (FIM505)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM505	H1				ĐATN ngành KT môi trường	0	111109301	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Địa chấn học công trình (FIM513)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90901	Hằng	FIM513	H1				Địa chấn học công trình	2	111106201	3	3	-----78----		3456789
90901	Hằng	FIM513	H1				Địa chấn học công trình	2	111106201	3	5	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kết cấu thép 2 (FIM516)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90905	Hà	FIM516	H1				Kết cấu thép 2	2	111106111	7	3	----56-----		3456789
90905	Hà	FIM516	H1				Kết cấu thép 2	2	111106111	7	5	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kinh tế xây dựng (FIM517)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91009	Nhung	FIM517	H1				Kinh tế xây dựng	2	111105201	6	2	----56-----		3456789
91009	Nhung	FIM517	H1				Kinh tế xây dựng	2	111105201	6	4	----56-----		3456789
91009	Nhung	FIM517	H1				Kinh tế xây dựng	2	111105201	6	6	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết kế kết cấu và thi công nền móng (FIM521)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
90902	Hùng	FIM521	H1				Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	2	111106201	2	3	----56-----		3456789
90902	Hùng	FIM521	H1				Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	2	111106201	2	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tổ chức và quản lý thi công (FIM525)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
91007	Hiên	FIM525	H1				Tổ chức và quản lý thi công	2	111105201	3	3	----56-----		3456789
91007	Hiên	FIM525	H1				Tổ chức và quản lý thi công	2	111105201	3	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án thiết kế cầu (FIM528)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM528	H1				Đồ án thiết kế cầu	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Xây dựng DD&CN (FIM541)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM541	H1				TTTN chuyên ngành Xây dựng DD&CN	0	111106201	14	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Xây dựng DD&CN (FIM542)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		FIM542	H1				ĐATN chuyên ngành Xây dựng DD&CN	0	111110201	13	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đánh giá tác động môi trường và rủi ro (FIM551)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11006	Thảo	FIM551	H1				Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	0	111104301	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN ngành Kỹ thuật môi trường (FIM553)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
70210	Hằng	FIM553	H1				TTTN ngành Kỹ thuật môi trường	0	111104301	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN ngành Kỹ thuật môi trường (FIM554)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11006	Thảo	FIM554	H1				ĐATN ngành Kỹ thuật môi trường	0	111104301	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án kết cấu thép (FIM560)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
90903	Hoàn	FIM560	H1				Đồ án kết cấu thép	0	111106201	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB101 - L1(Thủy lực 1) (L101L1)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L101L1	H1				LAB101 - L1(Thủy lực 1)	0	111112101	1	*			
10123	Yến	L101L1	TN				LAB101 - L1(Thủy lực 1)	0	111109111	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB101 - L2(Thủy lực 2) (L101L2)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L101L2	H1				LAB101 - L2(Thủy lực 2)	0	111112101 ...	2	*			
10123	Yến	L101L2	TN				LAB101 - L2(Thủy lực 2)	0	111109111	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - CT (L401CT)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401CT	H1				LAB401 - CT	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - NL (L401NL)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401NL	H1				LAB401 - NL	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - S1 (L401S1)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401S1	H1				LAB401 - S1	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - S2 (L401S2)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401S2	H1				LAB401 - S2	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - V1 (L401V1)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401V1	H1				LAB401 - V1	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: LAB401 - V2 (L401V2)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		L401V2	H1				LAB401 - V2	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm cơ bản (LAB101)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB101	H1				Thí nghiệm cơ bản	0	111112101	10	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực hành kỹ thuật điện tử (LAB203)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB203	H1				Thực hành kỹ thuật điện tử	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TN cơ sở khối ngành Cơ - Điện - Điện tử (LAB301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB301	H1				TN cơ sở khối ngành Cơ - Điện - Điện tử	0	111112101	11	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm Cơ sở Điện - ĐT-SPKT (LAB302)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB302	H1				Thí nghiệm Cơ sở Điện - ĐT-SPKT	0	111112101	9	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm cơ sở-(vật liệu và đất) (LAB304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
90911	Thịnh	LAB304	H1				Thí nghiệm cơ sở-(vật liệu và đất)	0	111106201	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm cơ sở cơ khí (LAB306)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10405	Quang	LAB306	H1				Thí nghiệm cơ sở cơ khí	0	111106411	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm Cơ sở Cơ khí (LAB401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB401	H1				Thí nghiệm Cơ sở Cơ khí	0	111112101	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm Hệ thống điều khiển (LAB402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB402	H1				Thí nghiệm Hệ thống điều khiển	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm chuyên môn ngành Cơ điện tử (LAB501)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB501	H1				Thí nghiệm chuyên môn ngành Cơ điện tử	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm chuyên môn ngành CK CTM (LAB502)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		LAB502	H1				Thí nghiệm chuyên môn ngành CK CTM	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm CM ngành KT điện tử (LAB506)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40015	Hoa	LAB506	H1				Thí nghiệm CM ngành KT điện tử	0	111106112	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm CM ngành Kỹ thuật điều khiển (LAB507)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40211	Dũng	LAB507	H1				Thí nghiệm CM ngành Kỹ thuật điều khiển	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm CM ngành Kỹ thuật XDCT (LAB511)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
90911	Thịnh	LAB511	H1				Thí nghiệm CM ngành Kỹ thuật XDCT	0	111106201	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm chuyên môn ngành KT điện (LAB512)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20234	Quân	LAB512	H1				Thí nghiệm chuyên môn ngành KT điện	0	111106114	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm CM ngành Thiết bị điện (LAB516)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
20234	Quân	LAB516	H1				Thí nghiệm CM ngành Thiết bị điện	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thí nghiệm ngành Kỹ thuật môi trường (LAB520)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11004	Hương	LAB520	H1				Thí nghiệm ngành Kỹ thuật môi trường	0	111104301	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vẽ kỹ thuật (MEC101)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12615	Thời	MEC101	H1				Vẽ kỹ thuật	2	111108114	38	3	12-----	A10-204	2345678
12615	Thời	MEC101	H1	01			Vẽ kỹ thuật	2	111108114	38	3	12-----	A10-104	9
12615	Thời	MEC101	H1				Vẽ kỹ thuật	2	111108114	38	4	12-----	A10-201	2345678
12615	Thời	MEC101	H1				Vẽ kỹ thuật	2	111108114	38	6	12-----	A10-201	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đại cương về kỹ thuật (MEC201)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12610	Anh	MEC201	H1	01			Đại cương về kỹ thuật	2	111108111	22	2	12-----	A10-201	9
12610	Anh	MEC201	H1				Đại cương về kỹ thuật	2	111108111	22	4	12-----	A10-102	2345678
12610	Anh	MEC201	H1				Đại cương về kỹ thuật	2	111108111	22	5	12-----	A10-104	2345678
12610	Anh	MEC201	H1				Đại cương về kỹ thuật	2	111108111	22	6	12-----	A10-102	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các quá trình gia công (MEC202)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12710	Thuận	MEC202	H1	02			Các quá trình gia công	2	111108112	34	2	12-----	A10-101	345678
12710	Thuận	MEC202	H1	01			Các quá trình gia công	2	111108112	34	2	12-----	A10-202	9
12710	Thuận	MEC202	H1				Các quá trình gia công	2	111108112	34	3	12-----	A10-102	2
12710	Thuận	MEC202	H1	02			Các quá trình gia công	2	111108112	34	3	12-----	A10-302	345678
12710	Thuận	MEC202	H1				Các quá trình gia công	2	111108112	34	4	12-----	A10-303	2
12710	Thuận	MEC202	H1	02			Các quá trình gia công	2	111108112	34	4	12-----	A10-303	345678
12710	Thuận	MEC202	H1				Các quá trình gia công	2	111108112	34	5	12-----	A10-204	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ học vật liệu (MEC203)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12613	Dũng	MEC203	H1				Cơ học vật liệu	2	111108115	40	4	----56-----	A10-204	2345678
12613	Dũng	MEC203	H1				Cơ học vật liệu	2	111108115	40	5	----56-----	A10-301	2345678
12613	Dũng	MEC203	H1	01			Cơ học vật liệu	2	111108115	40	5	----56-----	A10-102	9
12604	Trang	MEC203	H2				Cơ học vật liệu	2	111108116	37	5	-----78----	A10-301	2345678
12613	Dũng	MEC203	H1				Cơ học vật liệu	2	111108115	40	6	----56-----	A10-201	2345678
12604	Trang	MEC203	H2				Cơ học vật liệu	2	111108116	37	6	-----78----	A10-201	2345678
12604	Trang	MEC203	H2				Cơ học vật liệu	2	111108116	37	7	-----78----	A10-102	2345678
12604	Trang	MEC203	H2	01			Cơ học vật liệu	2	111108116	37	7	-----78----	A10-102	9

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ kỹ thuật 1 (MEC204)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10113	Thoa	MEC204	H1				Cơ kỹ thuật 1	2	111104111	75	3	-----78----	A10-103	3456789
10113	Thoa	MEC204	H1				Cơ kỹ thuật 1	2	111104111	75	4	-----78----	A10-103	3456789
10113	Thoa	MEC204	H1				Cơ kỹ thuật 1	2	111104111	75	5	-----78----	A10-103	3456789
10113	Thoa	MEC204	H1	01			Cơ kỹ thuật 1	2	111104111	75	5	-----78----	A10-303	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ kỹ thuật 2 (MEC205)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10106	Hoa	MEC205	H1				Cơ kỹ thuật 2	2	111104112	27	5	--34-----	A10-103	2
10106	Hoa	MEC205	H1	01			Cơ kỹ thuật 2	2	111104112	27	5	--34-----	A10-103	3456789
10106	Hoa	MEC205	H1	01			Cơ kỹ thuật 2	2	111104112	27	6	--34-----	A10-103	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Máy nâng chuyển (MEC301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12801	Công	MEC301	H1				Máy nâng chuyển	2	111106115	5	2	-----78----		345
12801	Công	MEC301	H1	02			Máy nâng chuyển	2	111106115	5	2	-----78----		678
12801	Công	MEC301	H1				Máy nâng chuyển	2	111106115	5	5	-----78----		345
12801	Công	MEC301	H1	01			Máy nâng chuyển	2	111106115	5	5	-----78----		0
12801	Công	MEC301	H1	02			Máy nâng chuyển	2	111106115	5	5	-----78----		678
12801	Công	MEC301	H1				Máy nâng chuyển	2	111106115	5	6	-----78----		345

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nguyên lý máy (MEC303)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12610	Anh	MEC303	H1	01			Nguyên lý máy	2	111108112	32	2	-----78----	A10-101	9
12610	Anh	MEC303	H1				Nguyên lý máy	2	111108112	32	4	-----78----	A10-203	2345678
12610	Anh	MEC303	H1				Nguyên lý máy	2	111108112	32	5	-----78----	A10-203	2345678
12610	Anh	MEC303	H1				Nguyên lý máy	2	111108112	32	6	-----78----	A10-102	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vật liệu kỹ thuật (MEC304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10404	Hoàng	MEC304	H1				Vật liệu kỹ thuật	2	111107111	9	3	-----78----	A10-104	2345678
10404	Hoàng	MEC304	H1	01			Vật liệu kỹ thuật	2	111107111	9	3	-----78----	A10-104	9
10404	Hoàng	MEC304	H1				Vật liệu kỹ thuật	2	111107111	9	4	-----78----	A10-301	2345678
10404	Hoàng	MEC304	H1				Vật liệu kỹ thuật	2	111107111	9	5	-----78----	A10-201	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vẽ kỹ thuật Cơ khí (MEC307)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12619	Thảo	MEC307	H1	01			Vẽ kỹ thuật Cơ khí	2	111107413	20	2	--34-----	A10-201	345678
12619	Thảo	MEC307	H1				Vẽ kỹ thuật Cơ khí	2	111107413	20	3	--34-----	A10-301	2
12619	Thảo	MEC307	H1	01			Vẽ kỹ thuật Cơ khí	2	111107413	20	3	--34-----	A10-301	345678
12619	Thảo	MEC307	H1				Vẽ kỹ thuật Cơ khí	2	111107413	20	4	--34-----	A10-103	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Máy xây dựng (MEC308)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12801	Công	MEC308	H1				Máy xây dựng	2	111106111	1	2	----56-----		345
12801	Công	MEC308	H1	01			Máy xây dựng	2	111106111	1	2	----56-----		678
12801	Công	MEC308	H1				Máy xây dựng	2	111106111	1	5	----56-----		345
12801	Công	MEC308	H1	01			Máy xây dựng	2	111106111	1	5	----56-----		678
12801	Công	MEC308	H1				Máy xây dựng	2	111106111	1	6	----56-----		345

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Chi tiết máy (MEC316)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12618	Thào	MEC316	H1	01			Chi tiết máy	2	111108115	50	2	--34-----	A10-101	345678
12618	Thào	MEC316	H1	02			Chi tiết máy	2	111108115	50	2	--34-----	A10-101	9
12618	Thào	MEC316	H1	02			Chi tiết máy	2	111108115	50	3	12-----	A10-202	9
12618	Thào	MEC316	H1	02			Chi tiết máy	2	111108115	50	4	12-----	A10-102	9
12618	Thào	MEC316	H1	01			Chi tiết máy	2	111108115	50	5	12-----	A10-204	345678
12618	Thào	MEC316	H1	02			Chi tiết máy	2	111108115	50	5	12-----	A10-204	9
12618	Thào	MEC316	H1				Chi tiết máy	2	111108115	50	6	12-----	A10-204	2
12618	Thào	MEC316	H1	01			Chi tiết máy	2	111108115	50	6	12-----	A10-204	345678
12618	Thào	MEC316	H1				Chi tiết máy	2	111108115	50	7	12-----	A10-102	2
12618	Thào	MEC316	H1	01			Chi tiết máy	2	111108115	50	7	12-----	A10-102	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án chi tiết máy (MEC317)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10115	Huy	MEC317	H1				Đồ án chi tiết máy	0	111107422	28	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Dung sai và đo lường (MEC318)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12708	Quân	MEC318	H1				Dung sai và đo lường	2	111107413	11	3	12-----	A10-103	2345678
12708	Quân	MEC318	H1	01			Dung sai và đo lường	2	111107413	11	3	12-----	A10-103	9
12708	Quân	MEC318	H1				Dung sai và đo lường	2	111107413	11	4	12-----	A10-301	2345678
12708	Quân	MEC318	H1				Dung sai và đo lường	2	111107413	11	5	12-----	A10-103	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Máy và dụng cụ (MEC319)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12720	Nghị	MEC319	H1	02			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	2	----56-----	A10-202	9
12720	Nghị	MEC319	H1	02			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	3	----56-----	A10-104	9
12720	Nghị	MEC319	H1	01			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	4	----56-----	A10-104	345678
12720	Nghị	MEC319	H1	02			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	4	----56-----	A10-104	9
12720	Nghị	MEC319	H1	01			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	5	----56-----	A10-203	345678
12720	Nghị	MEC319	H1	02			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	5	----56-----	A10-203	9
12720	Nghị	MEC319	H1				Máy và dụng cụ	2	111108114	35	6	----56-----	A10-102	2
12720	Nghị	MEC319	H1	01			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	6	----56-----	A10-101	345678
12720	Nghị	MEC319	H1				Máy và dụng cụ	2	111108114	35	7	----56-----	A10-104	2
12720	Nghị	MEC319	H1	01			Máy và dụng cụ	2	111108114	35	7	----56-----	A10-104	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các hệ thống cơ khí (MEC320)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10801	Thanh	MEC320	H1				Các hệ thống cơ khí	2	111106411	15	2	-----78----	A10-203	3456789
10801	Thanh	MEC320	H1				Các hệ thống cơ khí	2	111106411	15	3	-----78----	A10-204	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Động cơ đốt trong 2 (MEC402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12905	Châu	MEC402	H1				Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	2	----56-----		3456789
12905	Châu	MEC402	H1				Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	3	----56-----		3456789
12905	Châu	MEC402	H1				Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	4	----56-----		3456789
12905	Châu	MEC402	H1	01			Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	4	----56-----		0
12905	Châu	MEC402	H1				Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	5	----56-----		3456789
12905	Châu	MEC402	H1	01			Động cơ đốt trong 2	2	111111421	2	5	----56-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Ô tô- Máy kéo 1 (MEC405)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12907	Tuân	MEC405	H1				Ô tô- Máy kéo 1	2	111107141	2	5	-----78----		3456789
12907	Tuân	MEC405	H1	01			Ô tô- Máy kéo 1	2	111107141	2	5	-----78----		0
12907	Tuân	MEC405	H1				Ô tô- Máy kéo 1	2	111107141	2	6	-----78----		3456789
12907	Tuân	MEC405	H1				Ô tô- Máy kéo 1	2	111107141	2	7	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ điện tử (MEC408)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11207	Hà	MEC408	H1	01			Cơ điện tử	2	111107115	17	2	-----78----	A10-102	9
11207	Hà	MEC408	H1				Cơ điện tử	2	111107115	17	4	-----78----	A10-204	2345678
11207	Hà	MEC408	H1				Cơ điện tử	2	111107115	17	5	-----78----	A10-204	2345678
11207	Hà	MEC408	H1				Cơ điện tử	2	111107115	17	6	-----78----	A10-104	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: An toàn công nghiệp (MEC410)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12719	Bình	MEC410	H1				An toàn công nghiệp	2	111106113	3	3	----56-----		3456789
12719	Bình	MEC410	H1	01			An toàn công nghiệp	2	111106113	3	4	----56-----		9
12719	Bình	MEC410	H1				An toàn công nghiệp	2	111106113	3	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết biến dạng dẻo (MEC419)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10801	Thanh	MEC419	H1				Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	3	12-----		34567
10801	Thanh	MEC419	H1	01			Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	3	12-----		8
10801	Thanh	MEC419	H1				Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	3	----56-----		34567
10801	Thanh	MEC419	H1	01			Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	3	----56-----		8
10801	Thanh	MEC419	H1				Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	4	12-----		34567
10801	Thanh	MEC419	H1	01			Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	4	12-----		8
10801	Thanh	MEC419	H1				Lý thuyết biến dạng dẻo	2	111106111	1	4	-----78----		34567

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết kế sản phẩm với CAD (MEC421)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10102	Minh	MEC421	H1	02			Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	2	12-----	A10-104	345678
10102	Minh	MEC421	H1	01			Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	2	12-----	A10-203	9
10102	Minh	MEC421	H1				Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	3	12-----	A10-301	2
10102	Minh	MEC421	H1	02			Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	3	12-----	A10-301	345678
10102	Minh	MEC421	H1				Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	4	12-----	A10-304	2
10102	Minh	MEC421	H1	02			Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	4	12-----	A10-304	345678
10102	Minh	MEC421	H1				Thiết kế sản phẩm với CAD	2	111107411	12	5	12-----	A10-201	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: CAD/CAM/CNC (MEC423)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12717	Nguyệt	MEC423	H1	01			CAD/CAM/CNC	2	111107414	20	2	--34-----	A10-202	9
12717	Nguyệt	MEC423	H1				CAD/CAM/CNC	2	111107414	20	5	--34-----	A10-304	2345678
12717	Nguyệt	MEC423	H1				CAD/CAM/CNC	2	111107414	20	6	--34-----	A10-203	2345678
12717	Nguyệt	MEC423	H1				CAD/CAM/CNC	2	111107414	20	7	--34-----	A10-101	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Công nghệ chế tạo máy 1 (MEC441)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12705	Đại	MEC441	H1	01			Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	2	-----78----	A10-104	9
12705	Đại	MEC441	H1	02			Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	2	-----78----	A10-204	345678
12705	Đại	MEC441	H1				Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	3	-----78----	A10-203	2
12705	Đại	MEC441	H1	02			Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	3	-----78----	A10-203	345678
12705	Đại	MEC441	H1				Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	4	-----78----	A10-304	2
12705	Đại	MEC441	H1	02			Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	4	-----78----	A10-304	345678
12705	Đại	MEC441	H1				Công nghệ chế tạo máy 1	2	111107411	22	5	-----78----	A10-103	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Dụng cụ cắt (MEC442)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12724	Tùng	MEC442	H1				Dụng cụ cắt	3	111106411	9	2	----567-----		456789
12724	Tùng	MEC442	H1				Dụng cụ cắt	3	111106411	9	3	----567-----		456789
12724	Tùng	MEC442	H1	01			Dụng cụ cắt	3	111106411	9	3	----567-----		3
12724	Tùng	MEC442	H1				Dụng cụ cắt	3	111106411	9	4	----567-----		456789
12724	Tùng	MEC442	H1	01			Dụng cụ cắt	3	111106411	9	4	----567-----		3

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Máy công cụ (MEC443)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12721	Đoàn	MEC443	H1				Máy công cụ	2	111106411	9	2	-----78----		3456789
12721	Đoàn	MEC443	H1	01			Máy công cụ	2	111106411	9	2	-----78----		0
12721	Đoàn	MEC443	H1				Máy công cụ	2	111106411	9	3	-----78----		3456789
12721	Đoàn	MEC443	H1	01			Máy công cụ	2	111106411	9	3	-----78----		0
12721	Đoàn	MEC443	H1				Máy công cụ	2	111106411	9	4	-----78----		3456789
12721	Đoàn	MEC443	H1				Máy công cụ	2	111106411	9	5	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Máy và dụng cụ (MEC444)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC444	H1				Đồ án Máy và dụng cụ	0	111107421	16	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Mô hình hóa các hệ thống động lực (MEC445)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10105	Khoa	MEC445	H1				Mô hình hóa các hệ thống động lực	2	111106113	2	5	----56-----		3456789
10105	Khoa	MEC445	H1	01			Mô hình hóa các hệ thống động lực	2	111106113	2	5	----56-----		0
10105	Khoa	MEC445	H1				Mô hình hóa các hệ thống động lực	2	111106113	2	6	----56-----		3456789
10105	Khoa	MEC445	H1				Mô hình hóa các hệ thống động lực	2	111106113	2	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án thiết kế máy và cơ cấu (MEC446)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12610	Anh	MEC446	H1				Đồ án thiết kế máy và cơ cấu	0	111106112	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Công nghệ chế tạo phôi (MEC447)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10203	Tú	MEC447	H1	01			Công nghệ chế tạo phôi	2	111107421	22	2	--34-----	A10-304	345678
10203	Tú	MEC447	H1				Công nghệ chế tạo phôi	2	111107421	22	3	--34-----	A10-304	2
10203	Tú	MEC447	H1	01			Công nghệ chế tạo phôi	2	111107421	22	3	--34-----	A10-304	345678
10203	Tú	MEC447	H1				Công nghệ chế tạo phôi	2	111107421	22	4	--34-----	A10-104	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết ô tô - máy kéo (MEC448)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12907	Tuần	MEC448	H1				Lý thuyết ô tô - máy kéo	2	111107141	1	5	12-----		3456789
12907	Tuần	MEC448	H1	01			Lý thuyết ô tô - máy kéo	2	111107141	1	5	12-----		0
12907	Tuần	MEC448	H1				Lý thuyết ô tô - máy kéo	2	111107141	1	6	12-----		3456789
12907	Tuần	MEC448	H1				Lý thuyết ô tô - máy kéo	2	111107141	1	7	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Rô bốt công nghiệp (MEC458)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
11205	Vương	MEC458	H1				Rô bốt công nghiệp	2	111106411	9	5	----56-----		3456789
11205	Vương	MEC458	H1	01			Rô bốt công nghiệp	2	111106411	9	5	----56-----		0
11205	Vương	MEC458	H1				Rô bốt công nghiệp	2	111106411	9	6	----56-----		3456789
11205	Vương	MEC458	H1				Rô bốt công nghiệp	2	111106411	9	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Cơ khí Động lực (MEC504)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC504	H1				ĐATN chuyên ngành Cơ khí Động lực	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kiểm định và chẩn đoán Ô tô – Máy kéo (MEC507)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
30002	Dũng	MEC507	H1	01			Kiểm định và chẩn đoán Ô tô – Máy kéo	2	111112541	1	5	----56-----		0
30002	Dũng	MEC507	H1				Kiểm định và chẩn đoán Ô tô – Máy kéo	2	111112541	1	6	----56-----		3456789
30002	Dũng	MEC507	H1				Kiểm định và chẩn đoán Ô tô – Máy kéo	2	111112541	1	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Ô tô - Máy kéo 2 (MEC510)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12907	Tuần	MEC510	H1	01			Ô tô - Máy kéo 2	2	111107141	1	3	--34-----		0
12907	Tuần	MEC510	H1				Ô tô - Máy kéo 2	2	111107141	1	5	--34-----		3456789
12907	Tuần	MEC510	H1				Ô tô - Máy kéo 2	2	111107141	1	6	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Cơ điện tử (MEC5102)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11205	Vương	MEC5102	H1				TTTN chuyên ngành Cơ điện tử	0	111106112	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Cơ điện tử (MEC5103)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11212	An	MEC5103	H1				ĐATN chuyên ngành Cơ điện tử	0	111106112	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án thiết kế hệ thống Cơ điện tử (MEC515)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
11204	Khánh	MEC515	H1				Đồ án thiết kế hệ thống Cơ điện tử	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Phương pháp và tiến trình thiết kế (MEC521)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12625	Dự	MEC521	H1				Phương pháp và tiến trình thiết kế	3	111106115	6	2	----567-----		3456789
12625	Dự	MEC521	H1				Phương pháp và tiến trình thiết kế	3	111106115	6	3	----567-----		3456789
12625	Dự	MEC521	H1	01			Phương pháp và tiến trình thiết kế	3	111106115	6	4	----567-----		3

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Công nghệ Chế tạo máy (MEC523)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC523	H1				Đồ án Công nghệ Chế tạo máy	0	111107113	13	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Dụng cụ cắt (MEC524)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC524	H1				Đồ án Dụng cụ cắt	0	111112101	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Máy công cụ (MEC525)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC525	H1				Đồ án Máy công cụ	0	111112101	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Cơ khí CTM (MEC526)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC526	H1				ĐATN chuyên ngành Cơ khí CTM	0	111107115	16	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Cơ khí CTM (MEC527)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC527	H1				TTTN chuyên ngành Cơ khí CTM	0	111107114	12	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tự động hoá gia công (MEC528)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12703	Quyết	MEC528	H1	02			Tự động hoá gia công	2	111107112	12	2	----56-----	A10-201	345678
12703	Quyết	MEC528	H1	01			Tự động hoá gia công	2	111107112	12	2	----56-----	A10-201	9
12703	Quyết	MEC528	H1				Tự động hoá gia công	2	111107112	12	3	----56-----	A10-302	2
12703	Quyết	MEC528	H1	02			Tự động hoá gia công	2	111107112	12	3	----56-----	A10-302	345678
12703	Quyết	MEC528	H1				Tự động hoá gia công	2	111107112	12	4	----56-----	A10-303	2
12703	Quyết	MEC528	H1	02			Tự động hoá gia công	2	111107112	12	4	----56-----	A10-303	345678
12703	Quyết	MEC528	H1				Tự động hoá gia công	2	111107112	12	5	----56-----	A10-201	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giới thiệu Vật liệu Composite (MEC529)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10102	Minh	MEC529	H1	01			Giới thiệu Vật liệu Composite	3	111106411	8	2	----567-----		9
10102	Minh	MEC529	H1				Giới thiệu Vật liệu Composite	3	111106411	8	3	----567-----		345678
10102	Minh	MEC529	H1	01			Giới thiệu Vật liệu Composite	3	111106411	8	3	----567-----		9
10102	Minh	MEC529	H1				Giới thiệu Vật liệu Composite	3	111106411	8	4	----567-----		345678
10102	Minh	MEC529	H1	01			Giới thiệu Vật liệu Composite	3	111106411	8	4	----567-----		9

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đề án Kỹ thuật (MEC535)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10102	Minh	MEC535	H1				Đề án Kỹ thuật	0	111106113	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Phương pháp PTHH và ứng dụng (MEC537)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10105	Khoa	MEC537	H1				Phương pháp PTHH và ứng dụng	2	111106411	8	4	-----78----		3456789
10105	Khoa	MEC537	H1	01			Phương pháp PTHH và ứng dụng	2	111106411	8	4	-----78----		0
10105	Khoa	MEC537	H1				Phương pháp PTHH và ứng dụng	2	111106411	8	5	-----78----		3456789
10105	Khoa	MEC537	H1				Phương pháp PTHH và ứng dụng	2	111106411	8	6	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiểu luận Kỹ thuật Cơ khí (MEC541)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12607	Cầm	MEC541	H1				Tiểu luận Kỹ thuật Cơ khí	0	111106114	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Cơ khí LK - CT (MEC546)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10805	Tiến	MEC546	H1				ĐATN chuyên ngành Cơ khí LK - CT	0	111106113	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Nguyên lý cán kim loại (MEC547)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
10805	Tiến	MEC547	H1				Nguyên lý cán kim loại	2	111106111	1	3	--34-----		34567
10805	Tiến	MEC547	H1				Nguyên lý cán kim loại	2	111106111	1	3	----56-----		34567
10805	Tiến	MEC547	H1	01			Nguyên lý cán kim loại	3	111106111	1	3	----567-----		8
10805	Tiến	MEC547	H1				Nguyên lý cán kim loại	2	111106111	1	4	--34-----		34567
10805	Tiến	MEC547	H1				Nguyên lý cán kim loại	2	111106111	1	4	----56-----		34567

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Cơ khí LK-CT (MEC550)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10203	Tú	MEC550	H1				TTTN chuyên ngành Cơ khí LK-CT	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đề án thiết kế (MEC552)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12618	Thảo	MEC552	H1				Đề án thiết kế	0	111106115	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN ngành Kỹ thuật vật liệu (MEC563)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10203	Tú	MEC563	H1				TTTN ngành Kỹ thuật vật liệu	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN ngành Kỹ thuật vật liệu (MEC564)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10405	Quang	MEC564	H1				ĐATN ngành Kỹ thuật vật liệu	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Công nghệ chế tạo máy 2 (MEC570)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12707	Duy	MEC570	H1	01			Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	2	12-----	A10-303	3456789
12707	Duy	MEC570	H1				Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	3	12-----	A10-304	2
12707	Duy	MEC570	H1	01			Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	3	12-----	A10-304	3456789
12707	Duy	MEC570	H1				Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	4	12-----	A10-104	2
12707	Duy	MEC570	H1	01			Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	4	12-----	A10-202	3456789
12707	Duy	MEC570	H1	01			Công nghệ chế tạo máy 2	2	111107113	10	5	12-----	A10-202	3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tự động hóa truyền động thủy khí (MEC571)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
12717	Nguyệt	MEC571	H1	01			Tự động hóa truyền động thủy khí	2	111107112	12	2	----56-----	A10-204	9
12717	Nguyệt	MEC571	H1				Tự động hóa truyền động thủy khí	2	111107112	12	5	----56-----	A10-202	2345678
12717	Nguyệt	MEC571	H1				Tự động hóa truyền động thủy khí	2	111107112	12	6	----56-----	A10-204	2345678
12717	Nguyệt	MEC571	H1				Tự động hóa truyền động thủy khí	2	111107112	12	7	----56-----	A10-102	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Cơ khí CTM (MEC575)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC575	H1				TTTN chuyên ngành Cơ khí CTM	0	111107412	16	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Cơ khí CTM (MEC576)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		MEC576	H1				ĐATN chuyên ngành Cơ khí CTM	0	111107421	20	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Thiết kế và chế tạo CK (MEC581)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10115	Huy	MEC581	H1				TTTN chuyên ngành Thiết kế và chế tạo CK	0	111106115	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Thiết kế và chế tạo CK (MEC582)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12601	Pi	MEC582	H1				ĐATN chuyên ngành Thiết kế và chế tạo CK	0	111106114	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đề án thiết kế (MEC584)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12634	Hưng	MEC584	H1				Đề án thiết kế	0	111106411	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Logic (PED101)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50503	Trang	PED101	H1				Logic	2	111106115	6	5	-----78-----		3456789
50503	Trang	PED101	H1				Logic	2	111106115	6	6	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Văn hóa việt (PED107)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50505	Linh	PED107	H1				Văn hóa việt	2	111109111	4	3	12-----		3456789
50505	Linh	PED107	H1				Văn hóa việt	2	111109111	4	5	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở lý thuyết mạch điện (PED204)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50508	Hoa	PED204	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện	2	111106115	4	5	-----78----		3456789
50508	Hoa	PED204	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện	3	111106115	4	6	-----678----		3456789
50508	Hoa	PED204	H1				Cơ sở lý thuyết mạch điện	3	111106115	4	7	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án điều chỉnh tự động TĐĐ (PED306)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED306	H1				Đồ án điều chỉnh tự động TĐĐ	0	111109111	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điện tử công suất 1 (PED307)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20204	Minh	PED307	H1				Điện tử công suất 1	2	111106115	6	3	----56-----		3456789
20204	Minh	PED307	H1				Điện tử công suất 1	2	111106115	6	4	----56-----		3456789
20204	Minh	PED307	H1				Điện tử công suất 1	2	111106115	6	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều chỉnh tự động TĐĐ (PED310)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20206	Hương	PED310	H1				Điều chỉnh tự động TĐĐ	2	111106114	4	2	12-----		3456789
20206	Hương	PED310	H1				Điều chỉnh tự động TĐĐ	2	111106114	4	3	12-----		3456789
20206	Hương	PED310	H1				Điều chỉnh tự động TĐĐ	2	111106114	4	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giáo dục học (PED402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50502	Anh	PED402	H1				Giáo dục học	2	111106111	1	2	----56-----		3456789
50502	Anh	PED402	H1				Giáo dục học	2	111106111	1	3	----56-----		3456789
50502	Anh	PED402	H1				Giáo dục học	2	111106111	1	4	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tâm lý học (PED406)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50502	Anh	PED406	H1				Tâm lý học	2	111106111	1	2	-----78----		3456789
50502	Anh	PED406	H1				Tâm lý học	2	111106111	1	3	-----78----		3456789
50502	Anh	PED406	H1				Tâm lý học	2	111106111	1	4	-----78----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tiểu luận về phương pháp dạy học (PED407)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED407	H1				Tiểu luận về phương pháp dạy học	0	111109111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành CN gia công cắt gọt (PED420)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED420	H1				TTTN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	0	111112101	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt (PED421)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED421	H1				ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	0	111112101	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển số (PED422)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20206	Hương	PED422	H1				Điều khiển số	2	111106111	1	4	--34-----		3456789
20206	Hương	PED422	H1				Điều khiển số	2	111106111	1	5	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Điều khiển logic khả trình (PED424)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED424	H1				Đồ án Điều khiển logic khả trình	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành CNKT Điện (PED425)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED425	H1				TTTN chuyên ngành CNKT Điện	0	111112101	20	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành CNKT Điện (PED426)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED426	H1				ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	0	111112101	24	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển logic khả trình (PED427)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
20206	Hương	PED427	H1				Điều khiển logic khả trình	2	111106115	5	2	--34-----		3456789
20206	Hương	PED427	H1				Điều khiển logic khả trình	2	111106115	5	3	--34-----		3456789
20206	Hương	PED427	H1				Điều khiển logic khả trình	2	111106115	5	5	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: PP nghiên cứu khoa học GD (PED501)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50100	Hương	PED501	H1				PP nghiên cứu khoa học GD	2	111106113	3	6	--34-----		3456789
50100	Hương	PED501	H1				PP nghiên cứu khoa học GD	2	111106113	3	7	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quản lý Nhà nước và Quản lý GDĐT (PED502)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
50505	Linh	PED502	H1				Quản lý Nhà nước và Quản lý GDĐT	2	111106112	2	2	12-----		3456789
50505	Linh	PED502	H1				Quản lý Nhà nước và Quản lý GDĐT	2	111106112	2	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành SPKT Điện (PED507)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED507	H1				TTTN chuyên ngành SPKT Điện	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành SPKT Điện (PED508)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		PED508	H1				ĐATN chuyên ngành SPKT Điện	0	111112101	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lập trình trong kỹ thuật (TEE203)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42107	Hiên	TEE203	H1	02			Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	2	12-----	A10-204	345678
42107	Hiên	TEE203	H1	01			Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	2	12-----	A10-204	9
42107	Hiên	TEE203	H1				Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	3	12-----	A10-302	2
42107	Hiên	TEE203	H1	02			Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	3	12-----	A10-104	345678
42107	Hiên	TEE203	H1				Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	4	12-----	A10-403	2
42107	Hiên	TEE203	H1	02			Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	4	12-----	A10-403	345678
42107	Hiên	TEE203	H1				Lập trình trong kỹ thuật	2	111107411	31	5	12-----	A10-202	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật điện tử (tương tự + số) (TEE208)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40010	ánh	TEE208	H1				Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	4	12-----		3456789
40010	ánh	TEE208	H1	01			Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	4	12-----		0
40010	ánh	TEE208	H1				Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	5	12-----		3456789
40010	ánh	TEE208	H1	01			Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	5	12-----		0
40010	ánh	TEE208	H1				Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	6	12-----		3456789
40010	ánh	TEE208	H1				Kỹ thuật điện tử (tương tự + số)	2	111106111	1	7	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật đo lường 1 (TEE301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40217	Nhật	TEE301	H1				Kỹ thuật đo lường 1	2	111107114	18	3	----56-----	A10-301	2345678
40217	Nhật	TEE301	H1				Kỹ thuật đo lường 1	2	111107114	18	4	----56-----	A10-301	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật điện tử tương tự (TEE303)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40013	Việt	TEE303	H1	02			Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	2	--34-----	A10-204	345678
40013	Việt	TEE303	H1	01			Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	2	--34-----	A10-301	9
40013	Việt	TEE303	H1				Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	3	--34-----	A10-401	2
40013	Việt	TEE303	H1	02			Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	3	--34-----	A10-401	345678
40013	Việt	TEE303	H1				Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	4	--34-----	A10-401	2
40013	Việt	TEE303	H1	02			Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	4	--34-----	A10-401	345678
40013	Việt	TEE303	H1				Kỹ thuật điện tử tương tự	2	111108115	51	5	--34-----	A10-104	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở thông tin số (TEE304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40106	Thắng	TEE304	H1				Cơ sở thông tin số	3	111106114	6	2	-234-----		3456789
40106	Thắng	TEE304	H1	01			Cơ sở thông tin số	3	111106114	6	2	-234-----		0
40106	Thắng	TEE304	H1				Cơ sở thông tin số	3	111106114	6	3	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Truyền sóng siêu cao tần và Anten (TEE305)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40101	Minh	TEE305	H1				Truyền sóng siêu cao tần và Anten	2	111106111	1	2	12-----		3456789
40101	Minh	TEE305	H1				Truyền sóng siêu cao tần và Anten	2	111106111	1	3	12-----		3456789
40101	Minh	TEE305	H1				Truyền sóng siêu cao tần và Anten	2	111106111	1	5	12-----		3456789
40101	Minh	TEE305	H1	01			Truyền sóng siêu cao tần và Anten	2	111106111	1	5	----56-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (TEE307)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42103	Hương	TEE307	H1				Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	111109111	1	3	-234-----		3456789
42103	Hương	TEE307	H1				Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	111109111	1	4	-234-----		3456789
42103	Hương	TEE307	H1	01			Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	111109111	1	4	-234-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cấu trúc rời rạc (TEE308)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42103	Hương	TEE308	H1				Cấu trúc rời rạc	3	111106111	1	5	-234-----		3456789
42103	Hương	TEE308	H1	01			Cấu trúc rời rạc	3	111106111	1	5	-234-----		0
42103	Hương	TEE308	H1				Cấu trúc rời rạc	3	111106111	1	6	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật điện tử số (TEE311)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40011	Ninh	TEE311	H1	01			Kỹ thuật điện tử số	2	111108111	33	4	-----78----	A10-101	9
40011	Ninh	TEE311	H1				Kỹ thuật điện tử số	2	111108111	33	5	-----78----	A10-304	2345678
40011	Ninh	TEE311	H1				Kỹ thuật điện tử số	2	111108111	33	6	-----78----	A10-204	2345678
40011	Ninh	TEE311	H1				Kỹ thuật điện tử số	2	111108111	33	7	-----78----	A10-101	2345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Xử lý tín hiệu số (TEE314)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40104	Du	TEE314	H1				Xử lý tín hiệu số	3	111106115	6	5	-----678----		3456789
40104	Du	TEE314	H1	01			Xử lý tín hiệu số	3	111106115	6	5	-----678----		0
40104	Du	TEE314	H1				Xử lý tín hiệu số	3	111106115	6	6	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lập trình hướng đối tượng (TEE319)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42106	Cốp	TEE319	H1				Lập trình hướng đối tượng	3	111106115	5	5	-----678----		3456789
42106	Cốp	TEE319	H1	01			Lập trình hướng đối tượng	3	111106115	5	5	-----678----		0
42106	Cốp	TEE319	H1				Lập trình hướng đối tượng	3	111106115	5	6	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lập trình trong môi trường window (TEE320)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42106	Cốp	TEE320	H1				Lập trình trong môi trường window	3	111106112	2	5	-234-----		3456789
42106	Cốp	TEE320	H1	01			Lập trình trong môi trường window	3	111106112	2	5	-234-----		0
42106	Cốp	TEE320	H1				Lập trình trong môi trường window	3	111106112	2	6	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật đo lường điện (TEE327)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40217	Nhật	TEE327	H1	01			Kỹ thuật đo lường điện	2	111106112	0	2	12-----		0
40217	Nhật	TEE327	H1				Kỹ thuật đo lường điện	2	111106112	0	5	----56-----		3456789
40217	Nhật	TEE327	H1				Kỹ thuật đo lường điện	2	111106112	0	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đo lường và TT công nghiệp (TEE401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40206	Thanh	TEE401	H1	02			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	2	-----78----	A10-103	9
40206	Thanh	TEE401	H1	01			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	3	-----78----	A10-304	345678
40206	Thanh	TEE401	H1	02			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	3	-----78----	A10-304	9
40206	Thanh	TEE401	H1				Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	4	-----78----	A10-104	2
40206	Thanh	TEE401	H1	01			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	4	-----78----	A10-202	345678
40206	Thanh	TEE401	H1	02			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	4	-----78----	A10-202	9
40206	Thanh	TEE401	H1				Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	5	-----78----	A10-104	2
40206	Thanh	TEE401	H1	01			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	5	-----78----	A10-202	345678
40206	Thanh	TEE401	H1	02			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	5	-----78----	A10-202	9
40206	Thanh	TEE401	H1	01			Đo lường và TT công nghiệp	2	111112101	24	6	-----78----	A10-203	345678

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án hệ thống nhúng (TEE402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40307	Huy	TEE402	H1				Đồ án hệ thống nhúng	0	111106114	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống nhúng (TEE403)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40307	Huy	TEE403	H1				Hệ thống nhúng	3	111106411	8	2	----567-----		3456789
40307	Huy	TEE403	H1	01			Hệ thống nhúng	3	111106411	8	2	----567-----		0
40307	Huy	TEE403	H1				Hệ thống nhúng	3	111106411	8	3	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các hệ thống thông minh (TEE405)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40208	Thiêm	TEE405	H1				Các hệ thống thông minh	3	111106411	7	2	----567-----		34
40208	Thiêm	TEE405	H1	02			Các hệ thống thông minh	2	111106411	7	2	----56-----		56789
40208	Thiêm	TEE405	H1				Các hệ thống thông minh	3	111106411	7	3	----567-----		34
40208	Thiêm	TEE405	H1	02			Các hệ thống thông minh	2	111106411	7	3	----56-----		56789
40208	Thiêm	TEE405	H1	01			Các hệ thống thông minh	3	111106411	7	4	123-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Vi xử lý – Vi điều khiển (TEE408)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40305	Nhung	TEE408	H1	01			Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	2	----56-----	A10-103	9
40305	Nhung	TEE408	H1	02			Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	2	----56-----	A10-401	345678
40305	Nhung	TEE408	H1				Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	3	----56-----	A10-203	2
40305	Nhung	TEE408	H1	02			Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	3	----56-----	A10-203	345678
40305	Nhung	TEE408	H1				Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	4	----56-----	A10-304	2
40305	Nhung	TEE408	H1	02			Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	4	----56-----	A10-304	345678
40305	Nhung	TEE408	H1				Vi xử lý – Vi điều khiển	2	111108111	35	5	----56-----	A10-203	2

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài số (TEE410)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40107	Hiền	TEE410	H1				Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài số	2	111106113	2	5	--34-----		3456789
40107	Hiền	TEE410	H1				Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài số	2	111106113	2	6	12-----		3456789
40107	Hiền	TEE410	H1	01			Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài số	2	111106113	2	6	12-----		0
40107	Hiền	TEE410	H1				Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài số	2	111106113	2	7	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật mạch điện tử (TEE411)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40011	Ninh	TEE411	H1	01			Kỹ thuật mạch điện tử	2	111106115	5	2	----56-----		0
40011	Ninh	TEE411	H1				Kỹ thuật mạch điện tử	2	111106115	5	5	----56-----		3456789
40011	Ninh	TEE411	H1				Kỹ thuật mạch điện tử	2	111106115	5	6	----56-----		3456789
40011	Ninh	TEE411	H1				Kỹ thuật mạch điện tử	2	111106115	5	7	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Cơ sở dữ liệu (TEE413)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42109	Thanh	TEE413	H1				Cơ sở dữ liệu	3	111106111	1	2	-234-----		3456789
42109	Thanh	TEE413	H1	01			Cơ sở dữ liệu	3	111106111	1	2	-234-----		0
42109	Thanh	TEE413	H1				Cơ sở dữ liệu	3	111106111	1	3	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kiến trúc máy tính (TEE415)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40306	Hiền	TEE415	H1				Kiến trúc máy tính	3	111106111	1	3	-234-----		3456789
40306	Hiền	TEE415	H1	01			Kiến trúc máy tính	3	111106111	1	3	-234-----		0
40306	Hiền	TEE415	H1				Kiến trúc máy tính	3	111106111	1	4	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Mạng máy tính (TEE416)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42101	Nhung	TEE416	H1				Mạng máy tính	3	111106111	1	4	-234-----		3456789
42101	Nhung	TEE416	H1	01			Mạng máy tính	3	111106111	1	4	-234-----		0
42101	Nhung	TEE416	H1				Mạng máy tính	3	111106111	1	5	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Công nghệ phần mềm (TEE432)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE432	H1				Đồ án Công nghệ phần mềm	0	111106113	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Quản trị mạng (TEE433)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
42112	Tính	TEE433	H1				Quản trị mạng	3	111106112	2	3	-----678----		3456789
42112	Tính	TEE433	H1	01			Quản trị mạng	3	111106112	2	3	-----678----		0
42112	Tính	TEE433	H1				Quản trị mạng	3	111106112	2	4	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống điều khiển số (TEE437)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40209	Toàn	TEE437	H1				Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	2	----567-----		4567
40209	Toàn	TEE437	H1	01			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	2	----567-----		9
40209	Toàn	TEE437	H1	02			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	2	----567-----		0
40209	Toàn	TEE437	H1	03			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	2	----567-----		8
40209	Toàn	TEE437	H1	01			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	3	----567-----		9
40209	Toàn	TEE437	H1	02			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	3	----567-----		0
40209	Toàn	TEE437	H1	01			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	4	----567-----		9
40209	Toàn	TEE437	H1				Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	8	----567-----		4567
40209	Toàn	TEE437	H1	03			Hệ thống điều khiển số	3	111106112	2	8	----567-----		8
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40209	Toàn	TEE437	H1	04			Hệ thống điều khiển số	0	111106112	2	*			9

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật ghép nối máy tính (TEE502)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40303	Duy	TEE502	H1				Kỹ thuật ghép nối máy tính	3	111106113	3	3	-----678----		3456789
40303	Duy	TEE502	H1	01			Kỹ thuật ghép nối máy tính	3	111106113	3	3	-----678----		0
40303	Duy	TEE502	H1				Kỹ thuật ghép nối máy tính	3	111106113	3	4	-----678----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các hệ thống thông tin vô tuyến (TEE506)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40106	Thăng	TEE506	H1				Các hệ thống thông tin vô tuyến	3	111106112	2	2	-----678----		3456789
40106	Thăng	TEE506	H1	01			Các hệ thống thông tin vô tuyến	3	111106112	2	2	-----678----		0
40106	Thăng	TEE506	H1				Các hệ thống thông tin vô tuyến	3	111106112	2	3	-----678----		3456789
40106	Thăng	TEE506	H1				Các hệ thống thông tin vô tuyến	2	111106112	2	4	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án mạng máy tính (TEE5102)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
42101	Nhung	TEE5102	H1				Đồ án mạng máy tính	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành THCN (TEE5103)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE5103	H1				TTTN chuyên ngành THCN	0	111106111	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành THCN (TEE5104)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE5104	H1				ĐATN chuyên ngành THCN	0	111106112	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Tổ chức mạng viễn thông (TEE5107)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40102	Hải	TEE5107	H1				Tổ chức mạng viễn thông	2	111106111	2	2	--34-----		3456789
40102	Hải	TEE5107	H1				Tổ chức mạng viễn thông	2	111106111	2	3	12-----		3456789
40102	Hải	TEE5107	H1				Tổ chức mạng viễn thông	2	111106111	2	4	--34-----		3456789
40102	Hải	TEE5107	H1	01			Tổ chức mạng viễn thông	2	111106111	2	6	12-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống viễn thông (TEE513)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40102	Hải	TEE513	H1				Hệ thống viễn thông	2	111106112	5	2	12-----		3456789
40102	Hải	TEE513	H1	01			Hệ thống viễn thông	2	111106112	5	2	12-----		0
40102	Hải	TEE513	H1				Hệ thống viễn thông	2	111106112	5	4	12-----		3456789
40102	Hải	TEE513	H1				Hệ thống viễn thông	2	111106112	5	5	12-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật truyền hình (TEE515)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40101	Minh	TEE515	H1				Kỹ thuật truyền hình	2	111106111	0	2	--34-----		3456789
40101	Minh	TEE515	H1	01			Kỹ thuật truyền hình	2	111106111	0	2	--34-----		0
40101	Minh	TEE515	H1				Kỹ thuật truyền hình	2	111106111	0	3	--34-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Các HT Điện tử điển hình (TEE523)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40015	Hoa	TEE523	H1				Đồ án Các HT Điện tử điển hình	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điện tử (TEE524)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE524	H1				ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	0	111106114	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật thiết kế bo mạch (TEE525)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40008	Nam	TEE525	H1				Kỹ thuật thiết kế bo mạch	3	111106112	2	3	----567-----		3456789
40008	Nam	TEE525	H1	01			Kỹ thuật thiết kế bo mạch	3	111106112	2	3	----567-----		0
40008	Nam	TEE525	H1				Kỹ thuật thiết kế bo mạch	3	111106112	2	4	123-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành KT điện tử (TEE527)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40008	Nam	TEE527	H1				TTTN chuyên ngành KT điện tử	0	111106411	6	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống điều khiển lập trình (TEE531)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40204	Cường	TEE531	H1				Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	2	----567-----		345
40204	Cường	TEE531	H1				Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	3	----567-----		345
40204	Cường	TEE531	H1	02			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	3	----567-----		8
40204	Cường	TEE531	H1	03			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	3	----567-----		7
40204	Cường	TEE531	H1	01			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	5	----567-----		6
40204	Cường	TEE531	H1	03			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	5	----567-----		7
40204	Cường	TEE531	H1	01			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	6	----567-----		6
40204	Cường	TEE531	H1	03			Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	6	----567-----		7
40204	Cường	TEE531	H1				Hệ thống điều khiển lập trình	3	111106112	2	7	----567-----		345

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Hệ thống điều khiển phân tán (TEE532)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40210	Chí(em)	TEE532	H1				Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	2	----56-----		3
40210	Chí(em)	TEE532	H1	03			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	2	----56-----		5
40210	Chí(em)	TEE532	H1	02			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	2	----56-----		4
40210	Chí(em)	TEE532	H1				Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	3	----56-----		3
40210	Chí(em)	TEE532	H1	05			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	3	----56-----		8
40210	Chí(em)	TEE532	H1	03			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	3	----56-----		5
40210	Chí(em)	TEE532	H1	02			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	3	----56-----		4
40210	Chí(em)	TEE532	H1	07			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	3	----56-----		7
40210	Chí(em)	TEE532	H1	04			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	5	----56-----		6
40210	Chí(em)	TEE532	H1	07			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	5	----56-----		7
40210	Chí(em)	TEE532	H1	04			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	6	----56-----		6
40210	Chí(em)	TEE532	H1	06			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	6	----56-----		7
40210	Chí(em)	TEE532	H1				Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	7	----56-----		3
40210	Chí(em)	TEE532	H1	02			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	7	----56-----		4
40210	Chí(em)	TEE532	H1	01			Hệ thống điều khiển phân tán	2	111106113	2	7	----56-----		5

Thời Khóa Biểu

Môn Học: Điều khiển các quá trình Công nghệ (TEE533)

Trang 2

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
------	-----	-------	------	----	----	----	-------------	----	-----	-------------	-----	----------	-------	--------------------------

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điều khiển các quá trình Công nghệ (TEE533)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40202	Chí	TEE533	H1				Điều khiển các quá trình Công nghệ	3	111106112	3	2	----567-----		345678
40202	Chí	TEE533	H1	01			Điều khiển các quá trình Công nghệ	3	111106112	3	2	----567-----		0
40202	Chí	TEE533	H1				Điều khiển các quá trình Công nghệ	3	111106112	3	3	----567-----		345678
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40202	Chí	TEE533	H1	02			Điều khiển các quá trình Công nghệ	0	111106112	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án Thiết bị tự động (TEE534)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40208	Thêm	TEE534	H1				Đồ án Thiết bị tự động	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển (TEE535)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40210	Chí(em)	TEE535	H1				ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển (TEE539)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40204	Cường	TEE539	H1				TTTN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Các chuyên đề phần cứng HT máy tính (TEE540)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40303	Duy	TEE540	H1				Các chuyên đề phần cứng HT máy tính	3	111106114	2	3	-234-----		3456789
40303	Duy	TEE540	H1	01			Các chuyên đề phần cứng HT máy tính	3	111106114	2	3	-234-----		0
40303	Duy	TEE540	H1				Các chuyên đề phần cứng HT máy tính	3	111106114	2	4	-234-----		3456789
40303	Duy	TEE540	H1	01			Các chuyên đề phần cứng HT máy tính	3	111106114	2	4	-234-----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật phần cứng (TEE544)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE544	H1				ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật phần cứng	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Giới thiệu về thiết kế VLSI (TEE545)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40306	Hiền	TEE545	H1				Giới thiệu về thiết kế VLSI	3	111106111	1	3	-----678----		3456789
40306	Hiền	TEE545	H1	01			Giới thiệu về thiết kế VLSI	3	111106111	1	3	-----678----		0
40306	Hiền	TEE545	H1				Giới thiệu về thiết kế VLSI	3	111106111	1	4	-----678----		3456789
40306	Hiền	TEE545	H1	01			Giới thiệu về thiết kế VLSI	3	111106111	1	4	-----678----		0

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành Kỹ thuật phần cứng (TEE549)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE549	H1				TTTN chuyên ngành Kỹ thuật phần cứng	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Đồ án kỹ thuật ghép nối máy tính (TEE550)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		TEE550	H1				Đồ án kỹ thuật ghép nối máy tính	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thông tin di động (TEE572)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40104	Du	TEE572	H1				Thông tin di động	3	111106111	4	5	123-----		3456789
40104	Du	TEE572	H1	01			Thông tin di động	3	111106111	4	5	123-----		0
40104	Du	TEE572	H1				Thông tin di động	3	111106111	4	6	123-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Công nghệ xDSL (TEE577)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40102	Hải	TEE577	H1				Công nghệ xDSL	2	111106111	1	3	----56-----		3456789
40102	Hải	TEE577	H1	01			Công nghệ xDSL	2	111106111	1	4	----56-----		0
40102	Hải	TEE577	H1				Công nghệ xDSL	2	111106111	1	5	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTTN chuyên ngành ĐTVT (TEE578)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40106	Thăng	TEE578	H1				TTTN chuyên ngành ĐTVT	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành ĐTVT (TEE579)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40104	Du	TEE579	H1				ĐATN chuyên ngành ĐTVT	0	111106112	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thiết bị điện tử dân dụng (TEE581)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40012	Khánh	TEE581	H1				Thiết bị điện tử dân dụng	3	111106113	3	3	-234-----		3456789
40012	Khánh	TEE581	H1	01			Thiết bị điện tử dân dụng	3	111106113	3	4	-234-----		0
40012	Khánh	TEE581	H1				Thiết bị điện tử dân dụng	3	111106113	3	5	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Điện tử y sinh học (TEE583)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40012	Khánh	TEE583	H1	01			Điện tử y sinh học	3	111106111	1	3	-234-----		0
40012	Khánh	TEE583	H1				Điện tử y sinh học	3	111106111	1	4	-234-----		3456789
40012	Khánh	TEE583	H1				Điện tử y sinh học	3	111106111	1	6	-234-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Lý thuyết điều khiển hiện đại (TEE590)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40201	Trung	TEE590	H1				Lý thuyết điều khiển hiện đại	2	111106112	2	2	----56-----		3456789
40201	Trung	TEE590	H1	01			Lý thuyết điều khiển hiện đại	2	111106112	2	2	----56-----		0
40201	Trung	TEE590	H1				Lý thuyết điều khiển hiện đại	2	111106112	2	3	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Kỹ thuật điều khiển rô bốt (TEE592)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu														
40211	Dũng	TEE592	H1				Kỹ thuật điều khiển rô bốt	2	111106111	1	3	----56-----		3456789
40211	Dũng	TEE592	H1	01			Kỹ thuật điều khiển rô bốt	2	111106111	1	3	----56-----		0
40211	Dũng	TEE592	H1				Kỹ thuật điều khiển rô bốt	2	111106111	1	4	----56-----		3456789

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển (TEE596)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40202	Chí	TEE596	H1				ĐATN chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: WSH301 - Điện tử (W301DT)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W301DT	H1				WSH301 - Điện tử	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: WSH301 - Rèn (W301RN)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W301RN	H1				WSH301 - Rèn	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: WSH301 - Sửa chữa (W301SC)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W301SC	H1				WSH301 - Sửa chữa	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: WSH301 - Trang bị (W301TB)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W301TB	H1				WSH301 - Trang bị	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: W304 - Đo lường (W304DL)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W304DL	H1				W304 - Đo lường	0	111110111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: W304 - Hàn (W304HA)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W304HA	H1				W304 - Hàn	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: W304 - Trang bị (W304TB)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W304TB	H1				W304 - Trang bị	0	111112101	3	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: W401 - Nguội (W401NG)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		W401NG	H1				W401 - Nguội	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập cơ sở nhóm ngành Kinh tế (WSH202)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH202	H1				Thực tập cơ sở nhóm ngành Kinh tế	0	111109111	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TTCS Khối ngành Cơ - Điện - Điện tử (WSH301)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH301	H1				TTCS Khối ngành Cơ - Điện - Điện tử	0	111112101	7	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TT cơ sở ngành KTXD- CTGT (WSH302)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH302	H1				TT cơ sở ngành KTXD- CTGT	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nghệ (WSH303)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH303	H1				Thực tập công nghệ	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nghệ Điện - ĐT (WSH304)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH304	H1				Thực tập công nghệ Điện - ĐT	0	111112101	8	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nhân 1 (WSH311)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH311	H1				Thực tập công nhân 1	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực hành máy điện (WSH312)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH312	H1				Thực hành máy điện	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập KT nhóm ngành Cơ khí (WSH401)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH401	H1				Thực tập KT nhóm ngành Cơ khí	0	111112101	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập KT nhóm ngành Điện (WSH402)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH402	H1				Thực tập KT nhóm ngành Điện	0	111112101	0	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập KT ngành Kỹ thuật điều khiển (WSH404)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH404	H1				Thực tập KT ngành Kỹ thuật điều khiển	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập LKCT (WSH407)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
10203	Tú	WSH407	H1				Thực tập LKCT	0	111106112	2	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập KT ngành Kỹ thuật điện tử (WSH408)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
40008	Nam	WSH408	H1				Thực tập KT ngành Kỹ thuật điện tử	0	111106111	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: TT công nhân chuyên ngành (WSH411)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH411	H1				TT công nhân chuyên ngành	0	111112101	4	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nhân (WSH412)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12911	Minh	WSH412	H1				Thực tập công nhân	0	111106115	5	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nhân CKĐL (WSH413)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH413	H1				Thực tập công nhân CKĐL	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập chuyên sâu ĐCĐT (WSH414)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
12911	Minh	WSH414	H1				Thực tập chuyên sâu ĐCĐT	0	111106141	8	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập công nhân Điện - Điện tử (WSH416)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH416	H1				Thực tập công nhân Điện - Điện tử	0	111112101	14	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016



Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 3 - Năm Học 15-16

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 27/06/16 (Tuần 47)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 47). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Môn Học: Thực tập điện cơ bản (WSH428)

Trang 1

CBGD	Tên	Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	Số	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 123456789012
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu														
		WSH428	H1				Thực tập điện cơ bản	0	111112101	1	*			

Ngày 07 tháng 07 năm 2016